

MỘNG BÁ QUYỀN

LÊ LUYẾN

Đất nước ta trải qua bao triều đại từ thời Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn...

đã lắm lúc suy vi nhưng cũng có lúc hưng phát, thịnh vượng. Đó là chuỗi năm tháng dài đằng đằng biết bao phong ba cuồng nộ của trận mạc oai linh với những chiến công hiển hách, với hàng hàng lớp lớp tuổi trẻ hãnh tiến ra đi bảo vệ giang sơn, tổ quốc. Bi thương cũng có mà hào hùng cũng không kém phần. Đó là những trang sử sách thấm đẫm máu đào xương trắng. Đó là thiên hùng ca bất tuyệt rạng rỡ của dân tộc. Và cứ thế lần lượt nối tiếp qua bao thời đại thăng trầm, nhiều thế hệ đấu tranh truân chuyên đã tạo thành nền móng cho những trang sách vàng trong dòng lịch sử nước Việt. Hễ cứ thời nào đất nước nguy biến thì hầu như thời đó lại có những bậc hiền tài xuất chúng, anh hào đại hùng, đại lược, đại tài, đại đức xuất hiện... Lớp sóng sau dồn lớp sóng trước, cứ thế mà tiếp nối ngàn năm. Do vậy cơ đồ tiên nhân đã dày công xây dựng và bồi đắp nghìn xưa mới vững vàng, trường tồn và phát triển đẹp đẽ cho đến mãi ngày hôm nay.

Nhưng, tổ quốc và sự nghiệp sâu nặng nghĩa tình vô giá mà tổ tiên đã cẩn trọng để lại cho bây con cháu Lạc Hồng vẫn luôn luôn bị kẻ thù phương Bắc lăm le

ình ngó, chờ chực cơ hội thôn tính. Biết bao bài học máu xương từ thời mở nước xưng vương của đấng anh thư Bà Trưng, Bà Triệu, của Ngô Quyền với trận chiến *Bạch Đằng Giang* phá tan quân Nam Hán; với kiệt tác *Nam Quốc Sơn Hà* như lời xác quyết đặng đặng sắt đá của Lý Thường Kiệt; với vị danh tướng kiệt xuất của lịch sử nước nhà Trần Hưng Đạo có công khai sinh ra nền khoa học quân sự, là tác giả của *Hịch Tướng Sĩ* như một lời thề danh thép thủy chung và là người chủ xướng của *Hội Nghị Diên Hồng* hừng hực khí thế với ba lần đại thắng quân Nguyên Mông; với *Bình Ngô Đại Cáo* rất hào sảng sâu sắc của nhà thiên tài chính trị Nguyễn Trãi đã giúp Lê Lợi chiến thắng vẻ vang nhà Minh, chém đầu danh tướng Liễu Thăng, Lương Minh trong trận Chi Lăng còn vang rền thiên cổ; với cuộc hành quân thần tốc chưa từng có trong lịch sử, Vua Quang Trung đã làm nên kỳ tích oanh liệt vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu 1789 – đánh tan 29 vạn quân Mãn Thanh. Trong trận *Đống Đa* đã vây hãm tướng giặc Sầm Nghi Đống, khiến phải lâm bước đường nguy khốn phải tự vẫn cùng với hàng trăm bộ thuộc thân tín và biết bao chiến công hiển hách khác còn lưu danh hậu thế... Tất cả công lao hãn mã từ ngàn xưa của đấng

tiền nhân như vẫn còn đầy ắp âm vang niềm tự hào và sáng ngời ánh hào quang yêu nước trong lòng con dân Việt hậu thế ngày nay.

Chúng ta rất hãnh diện, tuy nhiên bao giờ cũng phải cảnh giác đề phòng, không phút giây chểnh mảng lơ là. Không riêng gì về quân sự, kẻ thù phương Bắc còn rắp tâm không từ nan bất cứ thủ đoạn nào từ chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, lịch sử... hay đòn phép xảo trá như đắp một chuỗi 14 con đập chắn ngang dòng sông chính của thượng nguồn sông Mê Kông để tiêu diệt môi sinh các quốc gia hạ nguồn mà đồng bằng Cửu Long là nạn nhân chính... Năm 1979 Trung cộng phát động chiến tranh biên giới, dời cột mốc lãnh thổ phía Bắc. Kế tiếp chúng đánh chiếm Hoàng Sa, Trường Sa và mới nhất là vụ quyết định thành lập quận Tam Sa trên quần đảo này. Tất cả từng bước tính toán đều nằm trong âm mưu hòng chiếm đoạt bằng được dải non sông gấm vóc nước ta. Mộng bành trướng, dã tâm nước lớn vẫn thường xuyên ám ảnh tâm óc họ, luôn luôn là nỗi thao thức canh cánh ngàn đời trong dòng máu lưu truyền của kẻ thù bá quyền Bắc phương.

... Ngày xưa vào đời nhà Thanh, nước Tàu có một vị vua mưu trí, văn võ song toàn, nhìn xa hiểu rộng nhưng ưa hưởng lạc, khát khao uy quyền và đầy tham vọng đó là Hoàng Đế Càn Long. Ông tận dụng mọi khả năng, quyền lực để thụ hưởng và củng cố ngôi vị cũng như mở mang bờ cõi Trung quốc. Dưới trướng ông

không những quy tụ rất nhiều nhân tài văn học, trí dũng kiệt liệt, mà còn dung dưỡng một số không ít những tay phù thủy bành môn tả đạo, những nhà địa lý, phong thủy, thuật sĩ kỳ môn độn giáp... tất cả đều được sử dụng triệt để trong mưu đồ bành trướng thanh thế đầy cuồng vọng.

Trông về phương Nam, dải giang sơn cấm tú nước Việt như một bức bình phong che đậy tầm nhìn, tầm phát triển nước lớn của phương Bắc. Người dân Việt hiền hòa, thông minh nhưng bất khuất; Trời đất phương Nam đêm đêm trăng sao vắng vạc, quần tinh hội tụ bao trùm, ngày ngày linh khí bốc ngút trời xanh. Tóm lại, đất đai, con người, sông núi, nhật nguyệt càn khôn tỏa rộng khắp cõi trời Nam. Trải qua hàng triệu vó ngựa, gót giày chiến binh Hán tộc và Mông Cổ thay nhau dày xéo, xâm lược Việt Nam nhưng cho mãi đến ngày nay, nước Nam người Việt vẫn bằng chân như vại, an nhiên tự tại. Quê hương và con người phương Nam như một cái gai nhọn sờ sờ trước mắt, luôn luôn làm nhức nhối con tim đầy tham vọng của nhà cầm quyền bành trướng Bắc phương.

Do vậy khi Thanh Thế Tông Ung Chính Vương băng hà, ngoài chiếu chỉ ban bố truyền ngôi vua lại cho hoàng tử Hoằng Lịch, còn dặn dò quan đại thần Ngạc Nhĩ Thái bí mật truyền lại chỉ thư: đời đời bắt nước Nam phải làm chư hầu thần phục Thiên triều. Cho nên sau khi lên ngôi đổi niên hiệu thành Càn Long năm thứ nhất, theo di chúc của vua cha, tiếp tục mở rộng chủ trương đốt sách "*Ngũ văn trị*", xóa bỏ những tác phẩm văn học có tư tưởng tiến bộ, bằng mọi thủ đoạn đề cao các tác phẩm của hoàng đế. Sử dụng ba trăm sáu mươi tác gia nổi tiếng, biên soạn

nhiều bộ sách kinh điển để thi hành chính sách chuyên chế về văn hóa, nhằm củng cố vương triều nhà Thanh (1) Ngoài ra, Hoàng Lịch còn theo nghiêm lệnh của vua cha, bí mật sai phái nhiều tay phò thủy, phong thủy tài ba du hành về phương Nam. Tương truyền rằng những con người này thân thể rắn như sắt thép, dao đâm không thủng, có tài đi trên lửa, tắm được nước sôi và ngâm mình trong băng tuyết, biết phép rút đất, đường xa ngàn dặm trở thành gần gũi chỉ vài gang tấc và có thể bay nhảy như chim, như vượn. Vì thế, tuy đất trời bao la mênh mông nhưng không một nơi nào có thể ngăn cản bước chân của họ và không một xó xỉnh nào mà họ không biết đến. Họ nhận sứ mệnh đi tìm những cuộc đất phát vương đế, hiền tài của nhà Nam trấn yểm cho bằng hết, để người Việt vĩnh viễn phải một lòng phục tùng, cam tâm chịu làm tôi tớ trung thành cho dòng Hán tộc. Đệ tử của Đức Phật Thầy Tây An đã phát hiện ra những tấm bia Càn Long do các nhà địa lý dòng dõi Mạc Cửu, Mạc Thiên Tích trấn ếm ở Bài Bài quận Tịnh Biên, Châu Đốc chôn vào năm Càn Long nhà Thanh niên hiệu thứ 57 (1792) và rải rác nhiều nơi khác trên đồng bằng sông Cửu Long và sau đó được Phật Thầy Tây An sai Đức Cố Quán Trần Văn Thành trọng trách đi cắm bốn cây thẻ hóa giải quanh vùng Thất Sơn, há chẳng phải là bằng chứng hiển nhiên đã tâm của vua phương Bắc đó hay sao? (2). Tuy nhiên không biết có phải vì bất tài, bùa ngải phép thiêng phù chú của chúng không hiệu nghiệm hay nhờ vào linh khí tiền nhân và hùng thiêng non sông nước Việt chưa đến hồi suy kiệt hoặc trời cao có mắt không dung túng chuyện làm bất nhân bá đạo mà bao nhiêu công lao, mưu

kế khổ nhục của những tay giang hồ thuật sĩ lừng danh phương Bắc ví bằng có thể lấp đá vá trời một ngày bỗng biến thành đã trảng xe cát. Hễ cứ nơi nào chúng trấn yểm thì hầu như nơi ấy đều có hiền tài, chính nhân quân tử xuất hiện ra đời để đối đầu và phá vỡ mọi mưu đồ đã tâm của bọn tà ma ngoại nhân dám lộng hành xứ người. Thực tế của lịch sử đã hùng hồn chứng minh và xác quyết điều ấy. Huyền thoại "*Hồ nước trời Động Tre*" quê hương ba anh em Nguyễn Huệ, đã phá vỡ âm mưu của tay phong thủy người Tàu, muốn táng hài cốt người phương Bắc vào Long khẩu của Rồng thiêng phương Nam*. Rồi cũng tương tự như vậy ở Ninh Bình, quê hương "*Cờ lau khởi nghĩa*" của Đinh Tiên Hoàng. Thanh Hóa quê của Lê Hoàn. Bắc Giang quê Lý Công Uẩn, Nam Định nơi phát tích triều đại nhà Trần. Lam Sơn địa danh khởi đầu gây dựng sự nghiệp lớn của triều đại nhà Hậu Lê ...

Tổ quốc Việt Nam hình chữ S, chia ra làm ba miền: Nam, Trung, Bắc. Trong khi miền Nam là vựa lúa phì nhiêu cung cấp cho cả nước, đời sống thanh bình, người người no ấm thì miền Bắc là cái nôi của nền văn hiến, là thủ phủ của quê hương bốn ngàn năm văn vật. Còn lại dải đất hẹp ngoằn ngoèo teo tóp ở giữa như chiếc đòn gánh, chính là miền Trung. Tuy vất vả vì khí hậu, thiên tai khắc nghiệt nhưng bao giờ cũng sẵn lòng, không những đã gánh nặng nghĩa tình yêu thương của hai phía đầu đuôi đất nước mà còn đưa vai đón nhận cả mối lương duyên của thiên nhiên giao phó - một bên là dòng Trường Giang xanh biếc lượn lờ sấm soi gương lược, giữa mặt chờ đón nụ hôn nồng nàn tỏa xuống của cây cao bóng mát dãy Trường Sơn uy

nghi hùng vĩ nằm đối diện phía bên kia quốc lộ 1. Miền đất tuy khốn khó nhưng hàm chứa biết bao niềm tự hào, sùng bái của những con người quyến luyến cội nguồn, pha lẫn nỗi khát khao thiết tha trong từng mạch sống dạt dào của bao thế hệ tiền nhân trải đời nối tiếp, sẵn sàng đổ nước mắt, mồ hôi và máu xương để bồi đắp từng bến sông, giữ gìn từng bìa rừng bờ đất mà sử sách, sự tích từ ngàn xưa còn truyền tụng mãi đến đời nay.

Thời đó nước Chiêm Thành thường hay kiếm cớ gây chiến với nước ta. Đến đời Lê Thánh Tông (1460-1497) nhà vua khởi binh đánh chiếm các vùng đất Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định của Chiêm. Sau đó Quảng Nam đổi thành là xứ, đặt chức Thủ Ngự Kinh lược Sứ phòng thủ trấn giữ. Đến đời Tây Sơn, năm Đinh Dậu (1777) Chúa Trịnh Sâm phong cho Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ, Tuyên Úy đại sứ, Cung quận công.

Có một thời người xứ Quảng Nam đồn rằng vùng đất Phước Ninh có thể “Lưỡng Nghi kết tụ”. Dòng sông Hàn chảy ngang qua địa giới này chính là điểm giao thoa để “âm dương tương hội“, cá chép một ngày sẽ hóa thành rồng và Phước Ninh đang chuyển mình để trở thành là nơi “địa linh sinh nhân kiệt“. Người dân sống ở địa phương này cảm nhận trời đất như đổi thay, rực rỡ hẳn lên. Ban ngày nắng ấm chan hòa, ban đêm trời trong gió mát. Họ nằm ngủ mà nghe văng vẳng bên tai mơ hồ như có tiếng sóng đùa, dưới chân đất chuyển động nhẹ nhàng như rồng cuốn, tinh thần phiêu diêu phưởng phất, lâng lâng thích thú lạ thường.

Tin lạ lan truyền đến Tàu. Càn Long bỏ ngang bữa yến tiệc trọng thể của nhà tài phiệt Giang Hạc Đình chiêu đãi nhà

vua trong tòa Thủy Trúc Viên nhân chuyến di hành du Giang Nam. Càn Long lập tức trở về cung cấm họp bàn nghị sự. Sau đó những tay thuật sĩ, phong thủy tài ba nhất nước Tàu được lệnh triệu tập, nhưng đáng nể nhất phải nói đến người cháu nhiều đời mà cũng là truyền nhân chi bảo của Cao Biền - thầy phù thủy và nhà địa lý lừng danh nước Tàu đời Đường. Họ nhận lệnh bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm cách trấn yểm để phá cho hết khí thiêng vùng đất phương Nam đang hồi phát Đế.

Ngày kia bọn họ gồm năm người chia làm hai nhóm dừng chân trên vùng sông biển Đà Nẵng. Ba người giả làm thương nhân theo tàu buôn xuôi ngược trên sông Hàn. Nhóm hai người còn lại giả làm cặp vợ chồng khách trú lang thang trên bộ. Chúng hóa trang ăn mặc quần áo theo người dân bản xứ, đầu luôn đội nón rộng vành che kín giải tóc đuôi sam, thường lai vãng khắp nơi, theo dõi sát sao chi tiết giờ giấc cư dân sinh hoạt buôn bán làm ăn trên sông, trên bờ. Đêm đêm chúng tập trung về một khách điểm gần chợ, nhìn tinh tú trên trời tìm sao Bắc Đẩu, ngày ngày theo dõi tinh vân ngắm dải ngân hà rồi đánh tay bấm độn nhẩm tính, biết rằng chuyện Càn Long nói là sự thật. Chúng bàn bạc, thảo luận kế hoạch và định giờ giấc ra tay.

Ngày xưa, dòng Trường Giang từ thượng nguồn đổ xuôi về đến địa giới Đà Xu thì tách dòng. Một chảy quanh co bao bọc theo hòn Hải Sơn đổ về Ngũ Hành nên dân gian gọi là sông Cổ Cò, một chảy ra Cửa Hàn gọi là Hàn Giang. Sông Hàn ngày ấy đã khai thông mở rộng cho tàu thuyền vào ra nhưng hai bên bờ chưa xây kè đắp đá kiên cố đẹp đẽ như bây giờ, do

vậy đã giúp cho bọn Tàu dễ dàng thực hiện mưu đồ.

Thế rồi một ngày kia, chỗ khoảnh đất rộng bằng phẳng thuộc địa phận làng Phước Ninh là nơi ghe thuyền các huyện nông thôn chở lúa tập trung về bán sỉ, nên có tên gọi là Bến Mía, bỗng thấy xuất hiện một đám thương buôn lạ. Có vài người nói tiếng Việt rất sõi nhưng vẫn không làm sao sửa đổi hẳn một số từ phát âm lơ lớ, ngọng nghịu của người Tàu. Họ lân la khắp nơi trên bờ dưới bến, lang thang đến lúc sập tối, khi tất cả ghe thuyền đã rời đi họ mới chịu nhổ neo, có hôm mãi đến tận khuya vẫn còn thấy họ ngồi ăn uống chuyện trò hóng mát trên thuyền. Lâu dần người dân Bến Mía quen thuộc với nếp sinh hoạt của họ, nên cũng chẳng để ý quan tâm làm gì cho nhọc sức.

Người dân thì vô tâm như vậy nhưng lão Ngự trưởng làng thì không. Vốn đã một thời là thân binh dưới trướng của Đô đốc Lê văn Long - vị Võ tướng hữu quân gốc người Quảng Nam, lỏng lẻo uy quyền nhưng cũng vô vàn lao nhọc, cùng thời với Đô đốc Tuyết, Đô đốc Lộc trong đoàn quân anh hùng áo vải Tây Sơn đã từng được nhiều sách sử nhắc đến. Cả đời trai trẻ của lão trải dài theo vó ngựa hành quân khắp nẻo đường trận mạc từ Nam chinh đến Bắc phạt. Lão va chạm nhiều nên thấm thấu được cái họa tày đình của giặc ngoại xâm phương Bắc và sức quét cuồng nộ như cơn thác lũ của mộng bá quyền nước lớn gây ra, nên chi khi về già mãn quân, ở trên đã điều về ngay tại quê mình làm trưởng một làng trừ phú ở trung tâm thị tứ cũng không phải là không có ý.

Biết thế, nên bao giờ lão cũng đề cao cảnh giác và nhờ đó mà hành tung của đám người Tàu lạ mặt đã bị chủ quán khách trọ là người của lão phát hiện ra ngay từ ngày đầu. Do vậy vào cái đêm khuya trời không trăng sao, chiếc thúng chai bí mật hạ thủy chở ba người xuất phát từ chiếc thuyền neo giữa dòng của bọn họ, chèo thẳng đến chỗ cồn đất nhỏ nổi gò lên trông giống hình con cáo ngồi thu mình rình mồi, nằm gần Bến Mía rồi chúng ở lại đó khoảng một canh giờ.

Tất cả mọi động tĩnh đều không lọt qua được tai mắt trinh sát tài tình của người lão Ngự cài lại trên bến. Duy có điều lão nghĩ mãi vẫn không hiểu lý do bọn chúng rình mò, âm mưu làm gì ở trên cái doi đất bần thủ đó.

Ba đêm sau, chúng lập lại sự việc y hệt như lần trước. Đợi lúc thuyền lớn bọn chúng vừa nhổ neo tách bến xuôi về phố. Không chút chần chừ, lão Ngự và mấy người cộng tác thân tín liền đột nhập gò đất đầy sỏi đá và thân lá mục, dùng đèn ló soi rọi quan sát tìm kiếm điều khả nghi. Nhưng lạ thật, không hề có gì khác thường như những gì đã thấy từ trước. Ai nấy đều hoang mang. Riêng lão Ngự không để mất thời gian, lập tức đem mọi việc diễn tiến, tường trình cặn kẽ lên *Hiến sát sứ* và xin quyết định.

Sau khi nghe lão Ngự báo cáo, hai vị Chánh, Phó sứ mật bàn với *An phủ sứ* rồi hợp sức bên tòa *Đô*, tòa *Thừa* phân công nhau làm việc theo chức năng. Hôm sau, tòa *Hiến* (3) cất đặt một vị tú tài đi ngựa đón lão Ngự, cùng qua động Huyền

Không ở tít tận trên đỉnh cao dãy núi Ngũ Hành Non Nước thỉnh ý vị đạo sĩ tu tiên, nghe đồn là người thông thiên đạt địa, có tài thấu hiểu được nhiều chuyện bí ẩn, huyền nhiệm trong trời đất.

Lão Ngự tuần tự trình bày rõ ràng từng sự việc mắt thấy. Nghe xong, vị đạo sĩ trầm ngâm giây lát rồi lần bước ra phía triền núi, khum tay che đôi hàng lông mày bạc, đôi mắt nhìn về hướng dòng Hàn giang đang lượn lờ uốn khúc trôi ra biển cả, im lặng suy nghĩ. Lát sau trở vào, lão yêu cầu hai người đêm hôm đó ở nán lại trong am nhỏ để lão xem xét tinh tú cẩn thận rồi mới có câu trả lời dứt khoát... Sáng hôm sau trước khi lên ngựa về lại phố thị, vị đạo sĩ ghé tai hai người dặn nhỏ, bảo phải làm vậy... làm vậy.

Trời cuối xuân sắp sang hè, thời tiết chuyển mùa không một làn gió, không khí bức bối đến là khó chịu đúng như câu dân gian thường nói: đêm tháng ba như hoa đang nụ. Không biết lão Ngự có điều chi phần khởi mà sai thằng cháu nội đi gọi mấy tay tuần đinh trong làng tập họp lại, vật ngã con mực bày mâm nhậu. Thằng con trai can gián bố, bảo: con chó đẹp quá, đem thịt đi tiệc lắm. Lão gạt phất: tòa *Hiến* thưởng công cho tao là để bồi dưỡng thân già chứ nào phải để tốn cơm nuôi nó. Cuối cùng thì con mực lông đen tuyền lảng bóng, đang độ phổng phao cũng đành chịu phép hiến thân cho đám dân nhậu nghiện thịt chó. Có điều hôm ấy ai nấy đều lấy làm lạ. Lão Ngự vốn hảo món tiết canh chó số một, thế mà lần này

lão lại từ chối. Khi chộc tiết con mực, lão hứng máu đựng đầy mấy chai rồi mang vào trong cất kỹ. Cả bữa nhậu lão không hề nhắc đến món tiết, lão chỉ chăm ăn mấy món chả chìa, rựa mặn, dôi, phay... uống vài ly để đưa cay, húp một bát cháo măng rồi cáo từ đi nghỉ trước. Khuya hôm đó, đợi trong nhà đã ngủ yên, lão Ngự lẳng lẳng trở dậy xách mấy chai huyết chó ra đi. Thằng con trai đang mơ mơ màng màng, mắt nhắm mắt mở nhìn thấy cứ tưởng là bố đi nhậu lẻ, chứ nó đâu biết là bố nó đang âm thầm thi hành một sứ mệnh quốc gia quan trọng theo lời vị đạo sĩ bí mật căn dặn.

Lão Ngự đi gặp vị tú tài và hai người lính lệ rồi kéo nhau đến doi đất mà bọn phù thủy Tàu bí mật trấn yểm trước đây. Họ lẳng lẳng cào rác và thân cây mực qua một bên rồi xăm đất, tưới đều máu chó đen lên khắp nơi, sau đó phủ rác lên lại y như cũ rồi ra về. Trước sau không ai mở miệng nói một lời.

Sáng hôm sau người dân bỗng nhìn thấy trên những ngã đường phố thị bỗng xuất hiện nhiều toán lính võ trang. Họ được tăng cường phối hợp cùng dân đinh đi tuần tra và đóng chốt khắp nơi. Bên ngoài, nơi quán trọ có mấy người khách Tàu lạ mặt trú ngụ, đều có lính canh phòng nghiêm ngặt và tai mắt giám sát kín đáo của tòa Đô.

Vào tầm đúng Ngọ. Trời đang nắng chang chang như đổ lửa, thế mà bỗng nghe rền vang những tiếng sấm đất liên hồi rồi mây vần vũ kéo về đen nghịt, che kín cả ánh mặt trời gay gắt. Thị trấn như

bị nung sôi trong cái oi bức hầm hập, ngột ngạt thiêu người. Sấm kéo dài khoảng nhai giập bã trầu thì chớp nổi lên, từng lần sáng ngoằn ngoèo nhang nháng khắp bầu trời u ám kèm theo tiếng nổ âm âm như đại pháo vang bên tai. Gió ngàn ào ạt thổi về làm tóc mái những tấm bạt căng trên ghe thuyền. Những thân cây cong oằn, vẫy mình kêu rảng rặc dưới phong ba. Dòng sông Hàn đang phẳng lặng bỗng nổi cơn ba đào, giữa sông sóng cuộn cuộn xoáy vào nhau tạo thành những cột nước cao như sóng thần rồi từng đợt nối nhau vỗ mạnh vào bờ. Một lát, mưa đổ ào xuống như trút nước. Dân Bến Mía trên bộ dưới sông hối hả neo cột tàu thuyền, thu dọn bến bãi rồi kéo nhau vào nhà đóng chặt cửa. Một loáng, đường phố vắng ngắt bóng người. Mưa càng lúc càng xối xả, sấm sét đi dưng, trời tối sầm. Bỗng một lần chớp từ trên trời cao vút xuống đánh trúng vào gò đất hình con cáo kèm theo tiếng nổ đinh tai nhức óc. Chớp tan còn để lại một đám khói đen mù mịt nồng nặc khó thở, tỏa mùi hăng hắc như lưu huỳnh.

Thình lình trong mưa gió có tiếng vó ngựa dồn dập nổi lên rồi hiện rõ dần đoàn quân binh tòa Đô, có cả Đô Tổng binh đội mưa cưỡi ngựa dẫn đầu. Người dân thị tứ lấy làm lạ tự hỏi, phải có chuyện gì cần kíp quan trọng lắm nên vị đứng đầu tòa Đô mới đích thân cầm quân đi giữa cơn mưa gió bão bùng thế này. Đoàn người ngựa tiến đến quán trọ có năm khách trú Trung Hoa thì tỏa ra chia nhau vây kín. Một số lính đi vào phòng lục soát đồ đoàn và bắt trói năm người Tàu gồm bốn nam,

một nữ dẫn ra lập biên bản bắt lần tay và tịch thu một số bùa ngải phù chú là tang chứng dùng để trấn yểm khiến vương khí long mạch nước Nam tiêu tan không còn nữa, tinh hoa bị suy kiệt.

Hai canh giờ sau, mây đen ùn ùn kéo đi, mưa tạnh ráo, trời quang đãng trở lại. Mưa và gió, đến rồi đi thật bất chợt. Cơn mưa như một túi nước trời khổng lồ, thình lình lướt qua trút ào xuống một cái rồi dứt hẳn.

Lão Ngự và vị tú tài hương dẫn người đạo sĩ động Huyền Không đến chỗ gò đất nổi trên bờ sông vừa bị sét đánh tới tấp. Đá sỏi, rác rưởi, thân cây mục nằm vung vãi tung tóe. Thoảng trong gió có mùi tanh tưởi. Theo lệnh vị tú tài, mấy tay lính lệ dùng cào kéo rác qua một bên, trong lúc vị đạo sĩ già im lặng chăm chú nhìn trên mặt đất như thể tìm kiếm vật gì. Khi dọn sạch hết rác để lộ ra đất đá lởm chởm, mọi người bỗng thấy hiện ra năm cái lỗ đen ngòm miệng to bằng trái dừa. Một cái nằm ngay chính giữa, còn lại bốn cái chia ra bốn phương vị đông tây nam bắc. Vị đạo sĩ thần nhiên thò tay xuống lỗ mò tìm. Đôi lông mày bạc chột nhướng lên ra vẻ hài lòng rồi lão lần lượt lôi lên mấy cái hình nhân đan bằng cỏ lát công phu, có phết đầy châu sa thần sa. Cứ mỗi lỗ là một cái. Cả năm đều có vẽ đồ hình phù phép và viết chữ Hán bằng kim nhũ, ngân nhũ ở sau lưng và trước ngực. Riêng hình nhân phía Nam có đeo khoen tai và tóc xõa dài giống như đàn bà. Điều đặc biệt là tất cả đều bị sét đánh nám khói, hình hài không còn lành lặn. Cái thì què chân,

lợi tay, cái chột mắt, sứt tai, đầu nghẹo qua một bên.

Theo lời vị đạo sĩ uyên bác lý giải thì đây là phù chú trừ ếm Trung cung và Ngũ hành phương vị, không cho phát huy vượng khí Lương Nghi của sông núi Quảng Nam. Còn năm hình nộm là tượng trưng Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, mục đích để tiêu trừ trấn áp, không cho người hiền tài lỗi lạc xuất hiện ra đời và ý đồ chúng chọn gò đất hình con cáo ngồi rình mồi rất thâm hiểm là đợi vô chết những con cá chép sắp vượt sóng cả hóa thành rồng như câu thành ngữ dân gian thường nói “*Cá vượt Vũ môn hóa Long*“, ám chỉ vùng địa linh sắp sinh nhân kiệt, ắt có người thành đạt. Nhưng may mắn thay, thủ đoạn thâm hiểm của chúng đã bị lão Ngự phát hiện, do vậy tất cả các bùa chú phù phép của chúng đều bị kế của đạo sĩ nước Nam dùng máu chó mực làm ô uest, hóa giải hết sự linh nghiệm. Ấu đó cũng là nhờ lòng trời xui khiến, còn thương yêu con dân đất nước Việt.

Riêng bọn thuật sĩ, phù thủy phá hoại bị xiềng chân xích tay, cổ đóng gông giải ra kinh đô Phú Xuân cho vua nước Nam trị tội. Tuy nhiên, triều đình Huế không muốn làm tổn thương đến mối giao hảo giữa hai quốc gia láng giềng, do đó chúng thoát được tội chết nhưng phải chịu hình phạt bị đánh đòn, cạo trọc đầu bôi chàm và thích chữ đỏ vào trán rồi trục xuất ra khỏi nước Nam, vĩnh viễn không được phép lai vãng trở lại.

Phần mọi người, dân cũng như quân, có công trạng đều được tòa Thừa xét

tưởng thưởng xứng đáng. Riêng lão Ngự đích thân Chánh phó sứ Thừa Chính gọi lên Tòa An Phủ ban khen và cất nhắc lên làm việc cấp cao hơn.

LÊ LUYẾN

Trích tuyển tập “**Đất Thôn**”.

Lời tác giả

Niềm đau mất nước, nỗi cay đắng bi hận của kiếp đời nô lệ há chẳng phải tổ quốc, dân tộc ta đã phải trải qua, đâu chỉ một năm, một đời, một thế kỷ mà dài đằng đẵng cả một ngàn năm giặc Tàu đô hộ rồi đó hay sao?

Câu chuyện kể trên là bài học cảnh giác mang màu sắc vừa hư cấu vừa hoang đường, viết dựa theo những truyền thuyết dân gian và huyền thoại nửa hư nửa thực nhưng lại xuất phát từ nguồn gốc lịch sử thực tế gồm niên đại, bối cảnh xã hội, sự kiện lịch sử, cơ cấu tổ chức chính quyền, địa danh ... tuy không hoàn toàn mang tính chất lịch sử nhưng lại luôn phản ánh một sự thật cốt lõi nào đó rất gần gũi với lịch sử mà tựu trung là lời nhắc nhở, khuyên răn hậu thế chớ có lơ là chểnh mảng, thờ ơ thiếu cảnh giác bất cứ lúc nào trước dã tâm bành trướng của âm mưu bá quyền nước lớn của bọn người phương Bắc trước đây và hiện nay.

Bài viết được dàn dựng và ra đời đúng vào thời điểm mà lòng dân bất mãn chế độ đang dâng cao và phong trào biểu tình chống kẻ thù Trung cộng âm mưu lấn đất chiếm biển, thành lập Tam Sa đang lan

tràn lớn mạnh từ trong nước ra đến Cộng đồng Người Việt Quốc gia hải ngoại. Trong khi bọn Cộng sản Hà Nội chẳng những đã bắt tài hèn nhát, không dám lên tiếng đòi chủ quyền mà còn tự nguyện dâng hiến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (theo bức công hàm ngoại giao ngày 14-09-1958 gửi Trung Hoa của chính phủ Việt Nam DCCCH do Phạm văn Đồng ký). Bài tuy ngắn nhưng cũng đã nói lên được truyền thống yêu nước và bất khuất của con dân Việt Nam.

Một đời học sử. Đức lớn, chí cao, sự hy sinh và lòng thành tận tụy của đấng tiền nhân ngời ngời tỏa sáng đã dạy chúng ta bài học làm người, quyết không thể dừng dưng với những kinh nghiệm xương máu quý hiếm, quyết không đánh mất kho tàng đạo lý vô giá vì miếng đỉnh chung hay bất cứ cái gì, lý do nào. Chính nghĩa sáng chói đó phải vĩnh cửu sống mãi trong niềm tự hào của con dân Việt Nam vốn dòng bất khuất và thủy chung, trước sau như một, không hề lay chuyển và không thể có gì làm biến đổi được.

Âu cũng xứng đáng lắm thay!

Chú thích :

(1) Sách tham khảo "Các triều đại Trung Hoa" của Lê Giảng.

(2) Theo tài liệu nhà biên khảo Nguyễn Văn Hẫu. Hiện nay dân chúng tại Thạnh Mỹ, Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang vẫn còn thờ phượng "Dinh Ông Thử".

(3) Theo "Việt Nam Sử Lược" của Trần trọng Kim. Thời Vua Lê Thánh Tông chia nước ra làm 12 đạo. Mỗi đạo có một

tòa Đô, tòa Thừa và tòa Hiến. Tòa Đô có chánh, phó Đô tổng binh, coi về việc binh. Tòa Thừa có Thừa Chính chánh, phó sứ, coi việc hành chính. Tòa Hiến có Hiến Sát chánh, phó sứ, coi về việc hình.

LÊ LUYỄN
(Richmond, Virginia)

GIỚI THIỆU



CD 12 bản nhạc tình ca của
NGUYỄN ĐĂNG TUẤN
phổ thơ

VƯƠNG NGỌC LONG

Liên lạc: Nguyễn Đăng Tuấn
1123 Denmore Lane
Riverview, FL 33579
Email: <nguyen205@aol.com

DUYÊN NỢ VỚI LIÊN ĐOÀN THĂNG LONG

Nguyễn Huỳnh Ngọc Hà

Trên đời bất cứ chuyện gì cũng bắt đầu bằng một chữ DUYÊN, bởi vì khi có DUYÊN con người ta mới có được cơ hội gặp, còn nếu như VÔ DUYÊN thì dù cho có đối diện cũng BẤT TƯƠNG PHÙNG. Tôi có duyên gặp chị Nữ vào năm 1997 khi Quincy (Quốc) của tôi bắt đầu vào học mẫu giáo tại trường tiểu học Westminster ở Annandale, Virginia.

Thuở ấy chị Nữ cũng đưa cháu Nam vào học mẫu giáo và chúng tôi có dịp quen nhau trong những lần họp mặt phụ huynh của trường. Nam và Quốc học chung trong một lớp có số rất ít học sinh, lại là người Việt Nam trong một trường tư thục có số học sinh Việt Nam rất đông khiếm nhường nên hai cháu thân nhau rất nhanh. Nam và Quốc thường hay được các bạn cùng lớp mời đi dự sinh nhật và lần nào thì hai người bạn nhỏ này cũng bàn bạc với nhau nên mua tặng món gì. Sự thân mật của hai đứa nhỏ cũng kéo theo luôn sự gần gũi của gia đình chúng tôi và chị Nữ anh Thăng. Lúc ấy cháu Nam lại bắt đầu đi “tầm sư học đạo” với võ sư Hồ Bửu ở vùng Annandale, thế là Quốc cũng muốn được đến thọ giáo thầy Bửu giống y như bạn Nam của mình. Tôi lại phải đưa Quốc đến gặp thầy Bửu qua sự giới thiệu của chị Nữ. Đôi bạn Quốc và Nam lại trở thành sư huynh đệ

đồng môn dưới mái võ đường Tây Sơn của thầy Hồ Bửu. Tại võ đường Tây Sơn gia đình chúng tôi trở thành bạn rất thân với gia đình của võ sư Hồ Bửu, lý do đơn giản là anh Bửu rất thích các món ăn bình dân của người Nam Kỳ mà tôi hay đem đến đóng góp trong những buổi tiệc họp mặt của võ đường Tây Sơn như Tôm càng trộn Gỏi ngó Sen, Cua lột lăn bột chiên, Gà xé phai trộn bắp chuối hột, Chả giò tôm cua, Rau câu pha màu...

Hễ có dịp đi cắm trại là anh ấy thích rủ chúng tôi theo, chính anh Bửu là người đã rủ rê chúng tôi đi mua lều mua ghế bô, để bắt đầu cuộc đời gió bụi.

Một lần vào mùa hè năm 2000, khi gia đình tôi cùng gia đình anh Bửu đi cắm trại ở Virginia Beach thì tôi đã được cái duyên gặp được liên đoàn Thăng Long. Tôi phải nhân mạnh ở đây là ‘Duyên’ bởi vì lần ấy chúng tôi chẳng muốn đi chút nào, bởi vì anh Bửu rủ chúng tôi đi cắm trại từ thứ Tư mà mãi đến Chủ Nhật mới đi về. Tôi đã từ chối không đi với lý do là cắm trại ngoài trời lâu quá, sợ cháu Quốc không quen, nhưng anh Bửu đã cố gắng thuyết phục tôi rằng tuy ở trại này lâu nhưng mà vui lắm, có cả gia đình của chị Nữ anh Thăng đi nữa, lại có cháu Nam thì chắc chắn là cháu Quốc của tôi sẽ thích lắm, tha hồ mà đùa

ngịch. Lời giải thích của anh đã chinh phục được chúng tôi nên chúng tôi vui vẻ nhận lời đi dự một lần cắm trại ngoài trời lâu như vậy.

Đúng như lời anh Bửu nói, khi đến trại Quốc rất vui vẻ khi gặp Nam ở đó, nhưng cũng không khỏi ngỡ ngàng khi nhìn bộ đồng phục sói con mà Nam đang mặc trên người. Hình như Nam chưa hề nói với Quốc rằng Nam là một sói con của Liên Đoàn Hướng Đạo Thăng Long. Bộ đồng phục của Nam và các bạn nhỏ làm Quốc thắc mắc mãi không thôi. Quốc đã theo hỏi tôi tại sao Nam mặc bộ đồng phục đó, tôi trả lời bởi vì Nam là một hướng đạo sinh. Quốc lại tiếp tục hỏi hướng đạo sinh là gì, tôi chỉ còn biết trả lời rằng con nên đi hỏi Nam thì sẽ rõ hơn. Quốc đã không ngần ngại cùng tôi đến gặp Nam để hỏi câu hỏi đó. Tôi vẫn nhớ như in câu trả lời của Nam dành cho Quốc như thế này:

-Hướng Đạo như một trường học. Trường học này dạy cho ta những điều cần thiết để bổ túc cho trường học thường ngày của chúng ta.

Quốc hỏi:

-Vậy những điều cần thiết đó là những điều gì?

Nam trả lời:

-Nếu muốn biết thì vào đi rồi sẽ biết, tôi nghĩ rằng bạn sẽ thích cũng như tôi đang thích.

Thế là Quốc nằng nặc đòi với tôi rằng Quốc muốn vào Hướng Đạo. Tôi nói chuyện với anh Bửu và được anh hết sức tán đồng. Anh tình nguyện đưa hai vợ chồng tôi và cháu Quốc đến gặp trưởng A để xin cho cháu được nhập vào Liên Đoàn Hướng Đạo (ngay tại bãi biển Virginia Beach chiều hôm ấy). Từ đó gia đình tôi đã trở thành một thành viên của Liên Đoàn

Hướng Đạo Thăng Long, và nếu tôi nhớ không lầm thì Quốc đã chính thức gia nhập vào liên đoàn giữa tháng 7, năm 2000, lúc Quốc vừa tròn 8 tuổi.

Lần cắm trại ấy, trong đêm đầu tiên Quốc ngủ trong lều với chúng tôi, xuyên qua khung cửa sổ dã chiến của lều, chúng tôi thấy được bầu trời đầy sao, nghe được tiếng của muôn côn trùng kêu rả rích. Tôi đã hỏi Quốc:

-Con thấy đi cắm trại có vui không?

-Con chỉ thấy đời sống bên ngoài khó khăn quá mẹ ơi. Quốc trả lời tôi.

Tôi kiên nhẫn giải thích với con:

-Khi con bước qua ngưỡng cửa của ngôi nhà mình, đời sống bên ngoài bao giờ cũng khó khăn hơn, nhưng đó chính là một trường học lớn cho con để con học mãi, nhất là học chịu đựng được những gian khó bên ngoài, học chia sẻ với người khác trong cơn thiếu thốn, học được sự thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của những người không cửa không nhà, đói rách lang thang... Ngày xưa lúc mẹ bằng tuổi con hoặc nhỏ hơn con bây giờ, mẹ đã sinh ra và lớn lên trong một quê hương chiến tranh đau khổ. Chiến tranh đã làm cho mọi người một sáng một chiều bỗng trở thành kẻ không nhà, sống vất vưởng trên đường phố. Chiến tranh đã làm cho những trẻ thơ đang sống yên vui, hạnh phúc bên cha mẹ trở thành những em bé mồ côi sống vất vưởng lạc loài. Chiến tranh đã không tha bất cứ người trẻ hay người già trên quê hương của mẹ, bởi vậy ai cũng ráng chịu đựng và ai cũng phải biết chịu đựng. Con bây giờ là người may mắn, sinh ra trong một đất nước hòa bình, tài nguyên phong phú và giàu có ảm no. Những chuyện tương lai không ai có thể lường trước được, đất nước này cũng

có thể có thiên tai như bão lụt, cháy nhà, cháy rừng... thì con người ta cũng có thể lâm vào cảnh thiếu thốn không nhà. Nếu suốt đời con cứ mãi núp trong ngôi nhà của mình, trong vòng tay của mẹ thì con sẽ không bao giờ học được cách để chịu đựng, và hơn hết con sẽ không bao giờ biết được đời sống của những người nghèo khổ như thế nào. Con phải nhớ rằng con người sẽ già dặn hơn, trưởng thành hơn trong đau khổ chứ không ai trưởng thành trong sự nuông chiều, sung sướng bao giờ. Trong xã hội đã chứng minh rất nhiều người lúc tuổi nhỏ cực khổ, nghèo nàn nên khi trưởng thành càng làm nên chuyện lớn, điều đáng quý là họ biết trân trọng cuộc sống, biết thương yêu nâng đỡ những người nghèo khổ trong xã hội vì họ luôn nghĩ đến quá khứ đau khổ của mình. Bây giờ con đã quyết định vào sinh hoạt hướng đạo với bạn Nam thì con có dám chịu đựng những khó khăn, những điều bất tiện ở cuộc sống lều trại ngoài trời không? Con có dám hy sinh giấc ngủ, bữa ăn ngon để chịu đựng sự thử thách như các bạn khác hay không?

Quốc cương quyết trả lời:

-Con sẽ ráng chịu

Như tôi đã trình bày ở trên, bởi vì Quốc theo học một trường tư thục rất xa nhà, cho nên các bạn của Quốc ở rất xa khu vực chúng tôi cư ngụ. Quốc cũng không có cơ hội để quen người bạn láng giềng nào, Quốc là con một nên em rất thích bạn và khao khát được chơi đùa cùng bạn vào những ngày không phải đến trường. Hướng đạo đã là một đáp ứng rất hữu hiệu cho những cần thiết của tuổi thơ cho một đứa trẻ thơ như Quốc. Từ đó Quốc dường như yêu đời hơn, không còn than thở về nỗi cô

độc của mình và bây giờ con đã trở thành những anh em ruột thịt của Quốc. Cũng từ đó sau mỗi lần đi hướng đạo về, Quốc đã kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện xảy ra vào buổi sáng hôm ấy, những chuyện vui và cả những chuyện không vui. Quốc dường như thay đổi hẳn, không còn than phiền hay thắc mắc tại sao Quốc lại là con một, tại sao tôi đã không cho Quốc thêm một người anh hay một đứa em. Quốc đã thật sự chấp nhận địa vị đơn chiếc của mình trong gia đình một cách vui vẻ thoải mái. Điều làm tôi vui mừng hơn cả là Quốc bỏ được thói quen hay ngồi nói chuyện một mình. Một thói quen đã làm tôi lo sợ là sau này lớn lên em sẽ bị sống nhiều về nội tâm và dễ mắc bệnh trầm cảm. Niềm vui của Quốc khi hòa nhập với bảy sói con của liên đoàn đã làm tôi cảm thấy vui lây, lúc đó Quốc vừa tròn tám tuổi, lời giải thích của em rất mộc mạc chân thành: "Chơi với các bạn sói con thật là vui, bởi vì các bạn ấy giống như anh em của mình mà lại không dành mẹ của mình, thật là hay quá."

Rồi Quốc đã thật sự dấn thân vào những sinh hoạt hướng đạo một cách hào hùng, không gượng ép. Lần cắm trại đầu tiên Quốc có vẻ ngỡ ngàng khi phải đi nhà vệ sinh, nhưng sau đó thì quen dần và học được rằng không phải nơi nào cũng có tất cả tiện nghi cần thiết như dưới mái gia đình của mình, và trên đời này cũng có rất nhiều người phải sống thiếu tiện nghi khổ sở. Lần cắm trại lâu ngày nhất của Quốc là trại Thăng Tiến 7 diễn ra ở Texas năm 2002. Các sói con đã ở đất trại suốt 7 ngày, nghĩa là 7 ngày ngủ lều cho suốt hành trình bằng xe hai lượt đi về từ Virginia đến Texas. Những ngày ấy Quốc đã thú thật rằng "Mỗi ngày con đều niệm

Nam Mô A Di Đà Phật phù hộ cho con đừng phải đi cầu” nhưng Quốc đã rất vui về nhập bầy thi đua với bầy sói con của các liên đoàn khác. Ngày ấy đa số các sói con đều thật mập mạp tròn trĩnh trông rất dễ thương. Tôi vẫn còn giữ rất nhiều hình ảnh lưu niệm của các em trong lần trại họp bạn Thăng Tiến 7.

Một kỷ niệm vui diễn ra của lần khởi hành đi Thăng Tiến 7 mà trưởng A vẫn nhắc mãi là lúc ra địa điểm tụ tập để chờ lệnh khởi hành đi Texas, trưởng A có đưa đến một phụ huynh và một sói con để giới thiệu cho chúng tôi, đó là anh Khánh và cháu Khang, vì anh Khánh không thể nào đi dự trại được nhưng lại muốn giới thiệu cháu Khang đến trại Thăng Tiến nếu có phụ huynh nào chấp thuận cho cháu Khang quá giang. Trưởng A đưa anh Khánh đến giới thiệu với chúng tôi và chúng tôi vui vẻ nhận lời cho cháu Khang quá giang. Tôi đã hứa sẽ tận tình chăm sóc cho cháu Khang như là cháu Quốc của tôi vậy, thế là anh Khánh yên tâm tạm biệt chúng tôi để đi về, còn chúng tôi thì cũng bắt đầu cho xe lăn bánh hướng về Texas theo lệnh điều động của trưởng A. Xe khởi hành khoảng chừng được mười phút thì một trong hai chú sói con trong xe của tôi (hoặc cả hai đứa) đòi đi nhà vệ sinh ngay lập tức, chúng tôi vội vàng quẹo ngay vào một exit gần nhất mà không biết phải làm sao để liên lạc với trưởng A hay bất cứ phụ huynh nào trong đoàn vì chúng tôi không có số điện thoại di động của bất cứ ai. Sau khi rời nhà vệ sinh, chúng tôi cứ chạy mãi chạy hoài mà chẳng thấy bóng một xe nào trong đoàn cả, thấy hối hận vì mình không giữ số điện thoại của ít nhất một phụ huynh nào đó trong đoàn. Không còn cách nào khác hơn là cứ chạy theo lộ trình hướng dẫn mà trưởng A đã phát

cho trước lúc khởi hành, cứ cắm đầu chạy mãi và chỉ ngừng cho hai sói con trong xe ăn uống hoặc đi vệ sinh theo yêu cầu.

Chúng tôi chạy cho đến chiều thì tới Alabama, đi theo lộ trình hướng dẫn vào đất trại để nghỉ đêm theo hành trình đã thảo trước để chờ hôm sau tiếp tục khởi hành đi Texas. Khi chúng tôi hỏi người gác cổng trại thì biết rằng đoàn xe của liên đoàn Thăng Long vẫn chưa đến nơi, chúng tôi cũng được người ta chỉ cho đất trại để dựng lều. Hai chú sói con thì vẫn vô tư đùa giỡn, nhưng chúng tôi thì bắt đầu hơi lo vì không biết đoàn xe có đổi lộ trình hay không. Khi chiếc lều lớn dựng xong cho 4 người ngủ được dựng lên thì đoàn xe cũng vừa đến. Trưởng A khi gặp chúng tôi thì mừng rỡ còn hơn là bắt được chum vàng, và có lẽ tâm trạng chúng tôi khi gặp đoàn thì cũng vui như vậy, lý do đơn giản là trưởng A sợ chúng tôi đi lạc, hoặc làm lạc luôn chú sói con Khang thì không biết làm sao mà đền lại cho gia đình anh Khánh, tất cả mọi người đều trải qua một phen hú vía.

Thời gian 4 năm lại trôi qua thật nhanh, các sói con đã thật sự lớn lên bên nhau như những anh em ruột thịt. Những sói con hôm nào chỉ trên dưới 10 tuổi thì giờ đây đã trở thành những thiếu sinh 13, 14 hoặc 15 tuổi, tuy chưa được gọi là chủng chạc đường hoàng nhưng đã lớn hơn nhiều so với bầy sói hôm xưa. Các em đã cao hơn cha, giọng nói đã bẻ, gương mặt thì đầy mụn của tuổi dậy thì, về diện mạo thì các em phát triển có phần khác nhau, có em thì phát triển cả bề ngang lẫn bề dọc, có em thì chỉ phát triển tối đa bề dọc, trông như một cây tre dựng trước miếu ngày xưa. Nhìn các em lớn lên, lòng của kẻ làm cha mẹ thật

là hạnh phúc nhưng bên cạnh đó cũng không kém những lo âu cho lứa tuổi sắp trưởng thành.

Trại Thăng Tiến 8 lại đến vào tháng 7 năm 2006, đây là lần thứ nhì Quốc và các bạn sói con cùng trang lứa đi dự trại Thăng Tiến trong cuộc đời hướng đạo. Tuy là trại của các em nhưng tất cả phụ huynh đều háo hức chuẩn bị để đưa các em lên đường tham gia, cũng phần khởi y như là ngày xưa đưa con đi ứng thí làm quan vậy đó. Chắc chắn là các em đã có một kỳ họp bạn thật cực khổ, nhưng cũng không kém phần lý thú với rất nhiều kỷ niệm vui buồn. Cái nóng của California thật là dễ sợ, đất trại như là một vùng sa mạc, ban ngày thì thật nóng có hôm lên đến 105F, ban đêm thì thật là lạnh, khí hậu thật là khắc nghiệt cho những người đã từng sinh sống ở vùng thủ đô như chúng ta phải chịu đựng. Ngay trong đoàn chúng ta có nhiều em đã chảy máu cam ban ngày vì không chịu nổi sức nóng, trong đó có Quốc và Thúy An (Bé Xi). Các em đã thật sự học được rất nhiều trong lần trại họp bạn đó, không hề than thở, chỉ cố sức chịu đựng, nghe lời hướng dẫn của các trưởng để tìm cách cầm máu và tạm nghỉ ngơi.

Ngày tháng cứ qua đi, thấm thoát mà Quốc của tôi đã sinh hoạt hướng đạo với liên đoàn Thăng Long hơn 7 năm rồi. Em đã dự rất nhiều lần cắm trại ngoài trời, đã chịu đựng được trong những điều kiện khắc khe của thời tiết bên ngoài, đã học được nhiều cách thi đua chân chính và cũng biết được những thi đua không chân chính, em đã lớn nhiều, già dặn hơn nhiều, và trong mắt tôi, có lẽ con tôi đã không còn nhút nhát nép vào lòng mẹ như ngày

xưa mỗi lần gặp chuyện khó khăn, bởi vì giờ đây em đã học được cách để tự giải quyết khó khăn lấy một mình. Quốc của tôi đã thật sự trưởng thành như một thân cây mọc thẳng. Với hạnh phúc của một người làm mẹ, tôi không biết nói sao cho hết lòng biết ơn của tôi đối với tất cả các trưởng trong liên đoàn, hay tất cả thiếu sinh đàn anh của Quốc đã hết lòng giúp đỡ, hướng dẫn, rèn luyện cho Quốc từ lúc mới nhập bầy cho đến ngày hôm nay. Tôi xin được nhắn nhủ với những phụ huynh mới vào đoàn, xin hãy an tâm và vững tin vào tương lai, một khi đã quyết định đưa các em vào phong trào hướng đạo để được hướng dẫn và rèn luyện cho tương lai của các em sau này.

Xin hãy vững tin rằng HUỚNG ĐẠO mãi mãi là một trường học lớn cho các em, một trường học chuyên dạy về những cuộc chơi lành mạnh, những tranh đua trong danh dự, về lòng yêu người và yêu đời. Trường học ấy còn cung cấp rèn luyện giúp các em luôn tiên lên trong thử thách, luôn lạc quan ngay trong lúc gặp khó khăn. Trường học này chắc chắn sẽ đào tạo được những học viên lỗi lạc, chịu thương chịu khó, sống một cuộc đời quang minh chính đại, rất hữu ích cho xã hội tương lai.

Mùa lễ Tạ Ôn sắp đến, xin chúc tất cả thành viên trong liên đoàn chúng ta những điều tốt đẹp nhất, xin hãy cùng xiết chặt tay nhau để xây dựng một LIÊN ĐOÀN THĂNG LONG vững mạnh, tất cả vì đàn con thân yêu của chúng ta.

Virginia, ngày 24 tháng 10, 2007

**NGUYỄN HUỲNH
NGỌC HÀ**

Chuyện Về Anh Thương Binh Tự Thiêu

Văn Quang

Vào buổi sáng sớm tinh mơ ngày thứ ba 29 tháng 7 -2008 vừa qua, tôi nhận được cú điện thoại của anh Trần Văn Giáo (người mà anh em Thương phế binh (TPB) vẫn gọi là “Trưởng Làng” TPB Thủ Đức). Anh vẫn có giọng nói điềm tĩnh, nhưng sáng nay đầy tức tưởi:

– Anh ơi, đêm qua có một anh em mình tự thiêu.

Tôi hiểu ba tiếng “anh em mình” ở đây có nghĩa là một anh thương binh VNCH nào đó. Tôi chưa kịp hỏi thêm, anh Giáo đã tiếp:

– Hiện nay đang nằm ở phòng cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy.

– Tình hình thế nào rồi?

– Rất nguy hiểm, chắc khó qua khỏi.

Trong đầu tôi bị ám ảnh bởi hai tiếng “tự thiêu”, chắc là có điều gì bất mãn nên tôi hỏi ngay:

– Lý do nào anh ấy... tự thiêu? Có phản đối điều gì không?

– Không phản đối ai cả, chỉ vì cái nghèo và bệnh tật của mình. Không muốn làm khổ vợ con. Bây giờ gia đình anh ấy chưa có tiền đóng tiền bệnh viện.

Việc này trong khả năng chúng tôi có thể lo được, song tôi chưa rõ số tiền của độc giả và đồng đội ở nước ngoài gửi tặng, anh Giáo còn giữ bao nhiêu vì từ Tết tới nay đã chi nhiều rồi. Tuy nhiên tôi vẫn trấn an:

– Anh yên tâm, mình sẽ lo cho anh ấy. Tôi sẽ lên bệnh viện ngay bây giờ.

Anh Giáo nói có một số anh em đang ở đây, nếu muốn đi, sẽ cùng đi luôn.

Lúc này tôi mới nhớ ra rằng chưa biết tên người tự thiêu là ai. Thật ra là ai thì cũng thế thôi, nhưng điều cần biết vẫn cứ phải biết:

– Anh ấy tên là gì nhỉ?

– Anh Nguyễn Văn Báu, thương binh cụt hai chân. Ở Bình Hưng Hòa. Anh xem trong danh sách những kỷ tặng quà vừa rồi có tên đấy, anh ấy được tặng một triệu đồng.

Trong khi chờ các anh em đến gặp, tôi mang danh sách ra tìm tên người tự thiêu. Chúng tôi thường phải có những địa chỉ rất cụ thể để tìm nhau cho dễ và tránh thất lạc nếu có gửi quà thì đích thân anh em mang đến.

Người tự thiêu là Nguyễn Văn Báu, trước đây là Binh 2, của Tiểu đoàn 52, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân. Anh bị thương tại mặt trận Bình Long- An Lộc năm 1972. Địa chỉ hiện nay là nhà thuê ở số 15, Đường 19A, Tổ 69, Khu Phố 4, Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP. Sài Gòn. Điện thoại là số gọi nhờ nhà hàng xóm số 08- 4087517.

Nửa giờ sau, anh Giáo cùng vài anh em thương binh đến nhà tôi. Hôm đó tôi có dự định gặp một số anh em để bàn về vài việc phải làm. Nên có cả Đoàn Dự và Hàm Anh cùng đến.

Đến bệnh viện để được chờ...

Hai chiếc xe gắn máy ba bánh, loại xe dành cho người tàn tật, của anh TB Tân Lưu Thạnh và Nguyễn Văn Đẹp đậu sẵn trước cầu thang chung cư. Nguyễn Văn Đẹp vẫy tôi:

– Anh đi xe này với em nhá.

Anh Đẹp, chúng tôi thường gọi đùa là Robinson, vì khi giã từ quân ngũ tháng 4 năm 1975, về thành phố, không một mảnh đất dung thân, ở đâu cũng bị đuổi, anh liền mang gia đình ra sống giữa cái cù lao của dòng sông Sài Gòn. Trên đường đi Thủ Đức có thể nhìn thấy khu cù lao này chơ vơ giữa ngã ba sông. Nơi không có làng xã nào dính võ, đồng nghĩa với không có địa chỉ, không có hộ khẩu, và cũng chẳng có chứng minh nhân dân... Trong người anh chỉ có mỗi cái Thẻ Căn Cứớc Quân Nhân chúng nhận anh là... người. (Tôi đã có lần tường trình với bạn đọc trong loạt bài này). Anh sống cùng gia đình như giữa hoang đảo. Nhưng hai năm gần đây, vì cần đất làm khu giải trí hay công nghiệp gì đó nên người ta “đền bù” cho anh một số tiền rồi đưa gia đình anh “lên bờ”.

Tôi leo lên chiếc xe ba bánh, lần đầu tiên tôi được đi trên chiếc xe gắn máy ba bánh của người tàn tật. Loại xe đặc biệt nên hai chiếc ống nhún rất tốt làm chiếc xe lắc tới lắc lui, ngồi phía sau nghiêng ngả giữa lòng thành phố đầy những lô cốt. Chúng tôi đến bệnh viện Chợ Rẫy trong không khí lộn xộn, hàng chục khu linh tinh đầy rẫy những người bệnh, người đưa bệnh, người chờ được khám bệnh... Kề năm, người ngồi ngay tại chân cầu thang, trải miếng vải hay cái chiếu, túm tụm quanh các vỉa hè... dưới con mắt lạnh lùng của các bác bảo vệ. Hầu hết những người đó là từ các tỉnh thành lân cận đến để... được chờ đợi. Nếu không biết trước chỗ nằm của người bệnh, khó tìm ra.

Một anh thương binh đêm qua đã từng tới đây, hướng dẫn chúng tôi gặp hai người con anh Báu. Người con trai lớn là Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1979 đã có vợ và hai

con, làm nghề đạp xích lô. Người con gái út là Nguyễn Thanh Hiếu, sinh năm 1983, làm công nhân của công ty may Đại Quang cũng đã có 2 con. Còn một người chị nữa, chồng chết, đang đi bán vé số. Bà vợ anh Báu bị tai nạn đứt gân nhượng chân nên không đến bệnh viện được. Nhìn nét mặt hai người con anh Báu như vẫn còn thất thần, đau đớn vì tai nạn kinh hoàng đêm trước của bố, người con trai nước mắt lưng tròng, kể:

– Nhà em là nhà đi thuê, ở xóm lao động nghèo sau nghĩa trang Bình Hưng Hòa mà mỗi tháng phải trả một triệu hai. Mới đây chủ nhà lại đòi tăng lên triệu rưỡi. Dưới nhà chật, chỉ đủ để hai chiếc xe đạp, xe gắn máy cũ. Chúng em ngủ trên gác xép. Bố em cụt hai chân nên trái chiếu nằm dưới nhà cho tiện. Gần một tháng vừa qua bố em bị bệnh tai biến, hai chân lại đau nhức và nhất là sạn thận hành hạ. Ông nằm rên suốt ngày mà cố giấu con cháu. Ông đau lắm, chúng em biết, đang cố chạy tiền đưa ông đi chữa bệnh.

Tôi nói ngay:

– Sao anh không cho chúng tôi biết?

Người con trai lắc đầu:

– Các bác, các anh còn giúp nhiều người khác, làm sao cũng em dám xin thêm, các bác giúp mấy lần đã làm gia đình em biết ơn lắm rồi. Có mấy chú thỉnh thoảng cũng đến cho, nhưng bạn thương binh cũ của bố em có ai làm ra tiền đâu. Các chú cũng chỉ bớt xén cho vài ba chục thôi.

Thật sự lúc này tôi có cảm tưởng như mình có lỗi với gia đình anh, dù biết rằng đó là điều tôi không thể với tới được. Những người thương binh đứng bên tôi cúi đầu, dường như họ cùng chung một ý nghĩ như tôi. Chỉ bởi một ý nghĩ “nếu mình biết trước mà giúp đỡ, chắc tai nạn đã không xảy ra”.

Hai chiếc chân cụt quấy đập trong đồng lửa

Người con trai anh Báu kể tiếp:

– Đêm 27 tháng 7, vào khoảng 12 giờ, hàng xóm la lên có người cháy. Lúc đó gia đình em ở trên lầu mới đổ xô xuống. Một người đang cháy bùng bùng trong khoảng đất trống nhỏ trước cửa nhà. Khi nhìn thấy hai chiếc chân cụt quấy đập giữa đồng lửa, lúc ấy gia đình em mới biết đó là bố em. Mọi người nhào vô cứu, nhưng ông đã cháy gần như 90% rồi. Tuy vậy, vẫn còn có thể dập tắt ngọn lửa được. Gọi xe cứu thương đưa ông vào bệnh viện. Nhưng theo bác sĩ cho biết thì không hy vọng gì cứu sống. Toàn thân ông cháy đen. Ông tươi xăng lên người, nhưng sợ cháy nhà, con cháu lại phải thường cho người ta, nên bò ra miếng đất trống trước cửa tự thiêu.

Hai người con lặng lẽ khóc. Cô con gái út sụt sùi:

– Hàng ngày bố cháu thường phải bò chứ có đi được đâu. Ông cố giấu mọi bệnh tật, mọi nỗi đau. Chỉ có lũ trẻ là biết ông nội đau, ông rên rỉ. Khi nào có mấy chú là “lính cũ” đến chơi là lúc bố cháu tươi tỉnh, lại râm ran nói về những chuyện chiến đấu, chuyện chung sống với anh em ngày xưa. Các chú ra về là bố cháu lại ngồi trước cửa nhìn trời!

Là công nhân nên cô gái nói năng có phần trôi chảy và có vẻ như cô con gái út thông cảm với tâm trạng bố mình nhiều hơn cả.

Tôi nói với anh Giáo mang hai trăm đô la Mỹ, đổi thành tiền VN đi nộp tiền “viện phí”. Người con trai kể:

– Trước khi vào bệnh viện, họ đòi ba triệu, chúng em chỉ mới vay mượn được một nửa, họ cho nằm, nhưng báo trước sẽ phải nộp sáu triệu.

Số tiền hai trăm đô la đổi được hơn ba triệu, vừa đủ cho khoản phải nộp đầu tiên. Thôi thì đến đâu lo đến đấy vậy.

Đợi mãi, mười giờ rưỡi sáng mới cho thăm bệnh. Anh Báu còn nằm trong khoa “sân sóc đặc biệt”, người con trai đưa tôi lên lầu 4. Nhưng cánh cửa song sắt vẫn đóng chặt. Một chị to béo ngồi canh cửa, chỉ những người có giấy chứng nhận nuôi bệnh mới được vào. Trong trường hợp của anh Báu thì người nuôi bệnh cũng chỉ được đứng ngoài nhìn qua khung kính. Tôi đã “lỉnh” được vào trong khu cửa sắt, nhưng rồi chị to béo gác cửa cũng lôi tôi ra. Tôi đi bài ca con cá: “Chị vui lòng cho tôi vào nhìn mặt anh bạn già của tôi một vài phút thôi”. Về mặt chị gác cửa trở nên dữ dằn: “Không được”. Thấy tôi đứng tần ngần chị nạt: “Có đi không thì bảo”. Tôi vẫn đứng đó, bởi đứng ngoài khung cửa sắt vẫn là quyền của tôi. Chị lờm tôi, tôi vẫn “ngây thơ” nhìn chị, chẳng buồn cãi lý sự với những người như thế làm gì, còn đầy rẫy những nhân viên trong những cơ quan có tí quyền hành còn ngang ngược hơn. Tôi nghĩ giá mà có cái thẻ nhà báo thì may ra “thuyết phục” được chị này. Nhưng tôi chả là cái “thá” gì ở đây, đành quay xuống dưới nhà cùng anh em ra về vậy.

6 triệu một cái xác

Buổi chiều, khoảng 4 giờ, tôi lại nhận được tin báo: “Anh Báu mất rồi”. Đó là điều chúng tôi cũng đã tính đến từ trước. Người con của anh Báu đã nói, nếu bố cháu mất, phải có đủ sáu triệu nộp cho bệnh viện mới được mang xác về. Đó là quy định của bệnh viện. Một anh thương binh bàn:

– Thì cứ nói bố tôi đã tự thiêu vì không có tiền chữa bệnh, nhà tôi không có đủ tiền.

Nếu không cho mang về thì chúng tôi xin “biểu” bệnh viện cái xác đó vậy.

Lời bàn có lý, nhưng đó chỉ là “nước cờ liều”, chúng tôi không nỡ nào để việc đó xảy ra. Bệnh viện cứ đòi, tất nhiên chúng tôi phải lo để mang được thi hài anh Bái về với gia đình.

Cho nên ngay buổi trưa hôm đó chúng tôi đã cùng nhau ngồi lại bàn bạc với nhau về số tiền mà độc giả của Tuần Báo Thời Báo ở Canada chuyển về giúp đỡ TPB và người nghèo. 200 đô Canada đã được trả “viện phí”, chúng tôi đồng ý trích thêm 300 nữa để gia đình anh Bái có thể lo hậu sự.

Rất may, khi biết gia đình nạn nhân quá nghèo, bệnh viện đã bớt cho 3 triệu. Số tiền còn lại mua áo quan, thuê mướn dịch vụ tang lễ cũng là tạm đủ cho lúc ban đầu. Lúc này mới thấy được sự giúp đỡ của độc giả và đồng đội ở nước ngoài giá trị đến như thế nào.

Bên quan tài người đồng đội

Buổi sáng hôm sau, chúng tôi lại cùng nhau đến từ biệt người bạn đồng đội. Nhà anh ở tuốt sau nghĩa trang Bình Hưng Hòa. Tôi ngồi sau xe Anh TB Trần Văn Bảo, một chân gỗ, chuyên chạy xe ôm. Hàm Anh lại nhảy lên chiếc xe 3 bánh của Rô Bin Sơn Nguyễn Văn Đẹp.

Khi chúng tôi đến nơi thì chiếc rạp đã được dựng lên ngay mặt đường hẻm. Chừng hai chục anh em TPB đã có mặt, chỉ cần nhìn những chiếc xe lăn, xe ba bánh xếp hàng bên dãy rào tre là đủ biết đám tang này... đặc biệt như thế nào. Người què, người cụt, người đui cùng ngồi lặng lẽ quanh hai chiếc bàn tròn mới thuê. Thấy chúng tôi đến họ đứng cả dậy. Sợi dây ân tình của chúng tôi đã bắt nguồn từ lâu. Có

anh cụt cả hai dò đang ngồi trên những chiếc ghế nhựa cũng lồm cồm tìm cách đứng lên. Tôi ôm từng anh em lâu ngày mới có dịp gặp lại.

Sau đó tôi và anh Giáo vào chia buồn cùng gia đình người quá cố. Gian nhà chật hẹp, chỉ vừa đủ chỗ đặt cái quan tài ngay cửa ra vào và hai người đứng hai bên. Vợ anh Bái khóc nức nở, không thể nói lời cảm tạ. Tôi nói ngay:

– Toàn bộ số tiền giúp gia đình hôm nay là của độc giả các báo ở nước ngoài và anh em đồng đội ở Canada, ở Mỹ, ở Úc... gửi về. Tôi sẽ chuyển lời cảm ơn của gia đình chị đến với những ân nhân của chúng ta. Còn chúng tôi rất ân hận vì đã không biết rõ hoàn cảnh gia đình ta nên không giúp kịp thời, để chuyện này xảy ra, chúng tôi ân hận lắm.

Tôi và anh Giáo đến trước bàn thờ, thắp hương, nhìn hình ảnh người đồng đội của chúng tôi vừa nằm xuống. Bỗng dưng tôi có cảm tưởng như đó là cái chết của một người “anh hùng”, không khác là bao với những cái chết của những vị tướng lãnh đã tuấn tiết vào những ngày 30-4-1975. Cuộc sống của người Thương Binh này kéo dài hơn 30 năm trong muôn điều khốn khó, bệnh tật, đau đớn. Nỗi khổ ấy liệu có ai biết, ai thông cảm, ai nhớ tới? Họ âm thầm chịu đựng và rồi cũng tự kết liễu đời mình, không muốn làm phiền cho con cháu. Chọn một chỗ để chết không liên lụy tới ai. Cái chết quả là dũng cảm.

Ngay cả những người sống quanh anh có lẽ cũng quên anh là một thương phế binh, chỉ biết anh là “ông lão cụt chân”. Khi Hàm Anh hỏi:

– Vậy chính quyền địa phương có biết anh là Thương Binh và có giúp đỡ gì gia đình chị không?

Vợ anh Báu lắc đầu:

– Chẳng biết họ có biết hay không, nhưng họ... nhiều việc quá nên không giúp đỡ gì bao giờ.

– Thế gia đình chị có được ghi vào “diện” gia đình nghèo khó không?

Lại lắc đầu, chị Báu hạ thấp giọng:

– Không thấy ai nói gì cả. Có lẽ những gia đình được chính quyền ở địa phương quan tâm là những gia đình chính sách, vợ con, con cháu cán bộ, thương binh liệt sĩ “bên này” thôi...

Thật ra đây cũng là chủ trương chung ở tất cả các địa phương chứ chẳng riêng gì ở một nơi đông dân cư như TP. Sài Gòn.

Vẫn giữ đúng “lễ nghi quân cách”

Những anh em thương binh khác cũng lần lượt, hai người một cặp, vào thấp hương cho đồng đội quá cố. Người què leo lên ghế, người chống nạng thấp nhang. Cuối cùng là một động tác từ biệt, chào kính vẫn còn giữ đúng “Lễ nghi quân cách”. Họ giơ tay ngang mặt chào theo kiểu “nhà binh”, rất trang nghiêm và trên nét mặt của mỗi người đều hiện rõ một vẻ tự hào, như cái gạch nối không bao giờ hết của một truyền thống ăn vào mạch máu, chảy từ trong đáy sâu tâm khảm. Chính từ những thái độ này mà nghĩa tình đồng đội càng thêm gắn bó.

Khi quay ra, tôi thấy trên bàn có một chiếc bì thư, anh Ký (người lính nhảy dù cụt tay lái xe ô-m) cho biết, đó là bì thư để anh em đến viếng có bao nhiêu thì cứ việc bỏ vào đó, không ghi tên, cũng không biết ai đi viếng bao nhiêu.

Tôi hỏi một anh TB cụt một chân ngồi trên chiếc ghế nhựa đỏ:

– Vậy anh để bao nhiêu?

Anh gãi đầu có vẻ bẽn lẽn:

– Tối hôm qua em bán vé số được sáu chục. Chúng em ăn cơm rồi còn ba chục em để vào bì thư. Hy vọng sáng nay bán được kha khá, em để luôn. Nhưng hồi này xăng lên giá nên cũng “hẻo” lắm, chưa thêm được đồng nào.

Tôi nói với anh em, lần này để chúng tôi lo phần hậu sự, nhưng anh em nhất định không nghe, họ nói đó là tấm lòng của mỗi người, không thể thiếu được. Chiếc bì thư lại được đưa đến cho gia đình anh Báu. Người con trai anh tiết lộ riêng với tôi là được bảy trăm hai mươi hai ngàn. Tôi thật sự xúc động vì cái “hai ngàn lẻ” đó. Của ai? Không biết. Nhưng tấm lòng quá lớn.

Hai giờ chiều ngày 31-7-2008 tức ngày 22 tháng 6 năm Mậu Tý, chúng tôi đến đưa anh Nguyễn Văn Báu về nơi an nghỉ cuối cùng. Những chiếc nạng, những chiếc xe lăn, xe 3 bánh, người cụt hai dò di chuyển trên hai chiếc ghế gỗ... lặng lẽ trên con đường nhựa đầy những ổ gà, ổ voi, mấp mô. Từ nhà anh ra nghĩa trang Bình Hưng Hòa gần lắm, anh được hỏa táng lần thứ hai. Không biết có phải tôi vừa đưa tiền một người “anh hùng thầm lặng” hay không? Điều đó hoàn toàn không cần thiết đối với anh, cả cuộc đời chưa bao giờ anh nghĩ tới hai tiếng này, nhưng sự thật trong cuộc sống và cái chết là như thế.

Xin vĩnh biệt người đồng đội dũng cảm.

VĂN QUANG

Trích “Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”.

Số 269 Ngày 3-8- 2008

HƯƠNG BỔ KẾT

HOÀNG DUNG

(Riêng dành cho tất những người đàn ông đã có tuổi 13 và tất cả những người đàn bà đã từng mang hương bồ kết)

Năm mười ba có lần anh ngó thấy
Em cởi truồng ngoe nguẩy cuối vườn trăng
(vô danh)

Quả thật năm mười ba, có một lần nhân dịp dự một trại hè, tôi đã nhìn thấy em... cởi truồng đứng dưới trăng, mái tóc mây thật dài che phủ khắp châu thân. Chung quanh em là những cô bạn, họ đang dùng những tấm khăn quay thành vòng tròn khi em tắm, cũng để ngăn ánh mắt nhìn của những con cú vọ. Họ đâu ngờ tôi đang nằm vắt vẻo trên một cành cây gần đó, nhìn em bằng con mắt của một con nai tơ. Không nai tơ sao được khi tôi mới chỉ mười ba, và còn em thì đã là mười sáu.

Tôi mười ba, em đã là mười sáu
Nhưng tôi cứ thấy em là người em bé bỏng của tôi
Tôi mười ba, em đã là mười sáu
Nhưng tôi cứ thấy tôi như đã là một người đàn ông ba mươi
Mà em vẫn là người em bé bỏng mười sáu của tôi

Tôi đã là một người lớn cho nên tôi nhìn thấy
Em đứng đó
Mười sáu trăng tròn hoa tỏa hương
Em đứng đó
Đời chưa trang điểm đã đào thương

Em đứng đó như nàng Tiên Dung công chúa
Tôi nằm đây như Chử Đồng Tử xa xưa
Em thánh thoát mềm như hàng liễu rủ
Tôi đắm chìm trong trong tiên cảnh bỗng lai
Em đứng đó ánh trăng vàng thỏn thức
Tôi ngẩn ngơ như Từ Thức lạc thiên thai

Tôi mới mười ba nhưng em đã là mười sáu
Tôi may mắn được ngắm nhìn em
Người con gái có mái tóc dài tha thướt
Có thân hình cao vút như con vượn trắng
Có cặp vú cong vút như đôi sừng trâu
Đôi chân thon dài như cặp ngà voi
Đôi cánh tay soãi dài như vôi bạch tuột
Trông em như không phải là người khi đứng dưới trăng
Hay em là trăng hoá kiếp
Hay em là Đất Kỷ đội lốt bởi chồn tinh
Em là ai trong tứ đại mỹ nhân

Thôi... em hãy là cô hàng xóm bé nhỏ của tôi thôi, để thỉnh thoảng tôi được ngửi mùi hương bồ kết từ mái tóc dài bén gót mà em đã chăm chút từng sợi.
Có một lần tò mò, tôi thử theo dõi xem em đã làm gì với mái tóc của em. Cứ vài ba ngày, tôi

Ý THU

Thu đã về rồi anh biết không?
Tháng mười gió buốt lạnh mây hồng
Nắng loang dài đổ vào song cửa
Sầu đọng mưa về bát ngát sông.

Thu đổi màu lam mây phủ quanh,
Ngày buồn se sắt gió lùa nhanh
Lối về qua ngõ chiều sang lạnh,
Lạc mắt nhau rồi khúc nhạc xanh!

Vầng ô trôi dạt trở về Tây,
Nắng rớt chiều nghiêng chiều cỏ cây.
Em lắng nghe Thu chuyển nhịp thở,
Vai em tìm dựa một vòng tay.

HOÀNG BẠCH MAI

(Virginia)

lại thấy em loay hoay nướng những trái bồ kết khô trên bếp than hồng. Hình dáng trái bồ kết dài đẹp như trái đậu Hòa Lan nhưng lớn hơn khoảng gấp đôi, đã được phơi khô, có màu đen mun. Đồng thời em cũng nướng mấy trái chanh xanh cho hơi cháy lớp da bên ngoài. Em bỏ tất cả vào một nồi lớn đổ đầy nước, bắc lên bếp. Trong khi đợi nồi nước bồ kết sôi, em cắt thêm mấy quả chanh. Rồi em kiên nhẫn ngồi chà những miếng chanh vào từng chân tóc, rồi kéo dọc theo những sợi tóc, cho chất nước chanh thấm vào da đầu, khiến da đầu sạch bong,

trắng hồng. Những sợi tóc cũng bóng lên vì chất chua của chanh. Lúc nồi bồ kết đã sôi kỹ có màu nâu nhạt như nước trà, mùi thơm của bồ kết, mùi thơm của chanh tỏa ra thơm lừng, em pha vào đó một chút nước lạnh cho nguội bớt. Rồi em thông thả lấy một cái thau bằng men trắng, cúi đầu xoa hết mỡ tóc vào trong chậu, múc từng gáo nước bồ kết ấm nóng đổ lên đầu, lên tóc, xoa nhẹ nhẹ, từng chút, từng chút một cho đến khi hết nồi nước bồ kết. Sau đó em đổ thau nước bồ kết đi, tráng sơ lại cái thau men trắng, em gội đầu lại bằng nước ấm đã được pha sẵn đặt cạnh bên. Xong, em đứng dậy vắt cho tóc ráo, dùng một khăn bông lớn màu trắng, lau khô lại. Em dùng một cái lược đồi mồi thật đẹp, thông thả chải từng nhát một, cho đến khi thẳng thơm, em dịu dàng bước ra hàng hiên, nơi có nắng buổi sớm đang chờ em hong tóc cho khô. Tóc em rất dài, dài đủ trói chặt hồn tôi, một người đàn ông mười ba tuổi. Nhìn em kiên nhẫn gội đầu một cách nhẹ nhàng thoải mái, bằng cả một công trình tỉ mỉ, nhìn em đứng hong tóc trong ánh nắng mai, trong cơn gió thoảng nhẹ thổi mái tóc em vờn bay, trong cái áo cánh trắng mỏng bằng phin nỡn thấm ướt nước từ mái tóc dài của em, dán chặt vào da thịt em, hai đầu vú trắng hồng của em nhô lên cong vút, tôi thấy hồn tôi lâng lâng một cách lạ kỳ, tôi thấy tôi úp mặt vào đôi vú cong vút của em, hít lấy mùi bồ kết, mùi chanh, mùi da thịt thơm ngát của em. Em quả thật là một mỹ nhân... một người đàn bà tuyệt vời... của riêng tôi.

HOÀNG DUNG

(Virginia, 01/04/08)

TỜ VƯƠNG MIỀN TUYẾT LẠNH

ĐỒ PHỮ

1-

Cầm tờ văn thư chỉ định Ân đại diện sở đi dự hội nghị về an sinh xã hội tại Moscow, anh hết sức vui mừng vì đây là lần đầu được sở cử đi dự hội nghị ở ngoài nước mà lại là một nước cựu Cộng Sản. Anh có một cảm giác thật khó tả, từ lâu anh đã hy vọng có một ngày nào đó được đến thăm một vài nước cựu CS hay CS còn sót lại, và ngày đó bây giờ đang đến với anh. Lòng mong ước, tính tò mò, hiếu kỳ muốn tìm hiểu, tai nghe, mắt thấy các xã hội đó đang thay đổi ra sao, người dân ở đó hiện đang sống như thế nào, sự đổi mới có đem lại những gì như tự do, dân chủ và nhân quyền rồi đến ấm no, hòa bình như họ mong đợi và cũng như mình hằng ao ước cho họ và cho 82 triệu dân mình. Ân cố phác họa cho mình một chương trình làm sao có thể thu nhận được thật nhiều những điều mình muốn biết. Liên Bang Sô Viết đã tan rã từ năm 1991, nhưng hậu quả tai hại của nó vẫn còn chịu nặng trên 142 triệu người dân Nga và nhiều nơi trên thế giới.

Có hai tuần lễ để sửa soạn, Ân đọc ngón nghiên các tài liệu về nước Nga, nhất là các bài tham luận về các định chế xã hội mà anh vừa nhận được, anh phải soạn một bài viết ngắn nói về tổ chức an sinh xã hội tại Hoa Kỳ và chuẩn bị một số câu trả lời nếu bị hỏi. Với trên mười năm trong nghề, anh đã trở thành một chuyên viên thâm niên, am hiểu khá tường tận về an sinh xã hội và thường được tham vấn về những vấn đề khúc mắc của sở. Hầu như

mỗi tháng anh đi dự hội nghị, hội thảo một lần nhưng thường ở trong Tiểu Bang, được tổ chức ở những địa danh dành cho hội nghị của các khách sạn, câu lạc bộ, trung tâm giải trí, hay trang trại sang trọng bậc nhất, mỗi lần ở một nơi khác nhau.

Đến ngày lên đường thay vì hai người, Steven đi theo phụ tá, ngã bệnh phải ở lại nên Ân đi một mình. Thiếu một anh Mỹ kênh càng đi theo làm hộ pháp Ân bồn chồn lo lắng. Nỗi lo âu của anh lắng dịu khi được biết ban tổ chức sẽ ra đón anh từ phi trường và sẽ lo cho anh từ A đến Z. An ninh và xa lạ là vấn đề anh ưu tư thì được bảo đảm an toàn.

Bên trong chiếc phản lực loại wide body của hãng Aeroflot, nó cũng sang trọng không khác gì các máy bay của các hãng hàng không tây phương, khá giống những chiếc Airbus của Pháp có nhiều cô chiêu đãi viên ăn mặc đẹp, lạ mắt nhưng có điều khá to lớn, nặng nề. Trước ngày đi, Ân được hỏi anh có thể đi máy bay của hãng không Aeroflot được không, anh trả lời ngay được chứ, máy bay nào miễn tới nơi là được, nhiều người ngại dùng máy bay Nga vì mấy năm sau khi Nga Sô sụp đổ, kinh tế khủng hoảng, nhiều hãng xưởng bị trì trệ, các máy bay không được bảo trì đúng mức nên tai nạn hàng không gia tăng. Nhưng tình hình kinh tế của Nga ngày nay đã được cải thiện nhiều. Kể từ sau 1998, nền kinh tế Nga có phần ổn định, tăng trưởng đều đều hàng năm, phần chính nhờ ở sự gia tăng giá dầu lửa mà Nga có khối lượng dự trữ cao, sản xuất vũ khí phần lớn bán cho Trung Cộng và khí

đốt Nga có thể cung cấp cho nhiều nước cựu CS Đông Âu và Âu Châu.

Máy bay đáp xuống phi trường quốc tế Sheremetyvo, cách trung tâm thành phố độ 30 cây vào buổi chiều, phi trường mới được canh tân lại, sáng sủa, đầy đủ tiện nghi theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến khu hải quan, một dãy bàn làm việc của nhân viên kiểm soát thông hành, mỗi nhân viên ngồi sau 1 ô cửa kính, người Nga đầu tiên mà Ân gặp trên nước Nga là nhân viên hải quan, họ coi thông hành, ngừng lên nhìn hành khách rồi cúi xuống đóng dấu nghe cộp 1 cái, trả lại thông hành, không một câu hỏi, không một nụ cười, mặt lạnh như cô hồn. Du khách lần đầu đến Nga chắc mất thiện cảm vì cú xóc ban đầu này.

Trong khi đó vài người đến đón Ân phía ngoài đã thấy Ân và họ cười nói vui vẻ. Anh được đưa về khách sạn Kosmos, 4 sao để nghỉ ngơi, khách sạn này nằm trên đường Peace Avenue là đường lớn của Moscow, khách sạn cao 26 tầng gồm 1767 phòng, đủ tiện nghi, nhiều restaurants, hồ bơi, nhiều dịch vụ cho du khách như nơi đỗ xe, bán đồ lưu niệm, thực phẩm, bán các tours du lịch nội địa...

2-

Sau bữa ăn tối, Ân đi một vòng xem khách sạn, nhìn ra thành phố, rồi về tắm rửa, đánh một giấc ngon lành cho đến sáng hôm sau.

Ngày đầu của hội nghị là ngày Ân phải bận trí, anh phải lo phần đọc bài của mình. Trên mười diễn giả trong đó có Ân. Sau khi đọc xong bài tham luận, thấy mọi người vỗ tay tán thưởng, anh an tâm. Đối với Nga Xô, vấn đề an sinh xã hội không phải là đề tài mới mẻ, nó hoặc quá dễ dãi, đơn giản dưới thời xã hội chủ nghĩa hoặc lại phức tạp dưới thời mở cửa, được canh

cải nhiều lần, nhưng cả hai thời đại đều không giải quyết được thỏa đáng nhu cầu của dân chúng.

An sinh xã hội được Nga quan tâm hàng đầu, và cũng khá phức tạp. Dưới thời Liên Bang Xô Viết, mọi người dân được hưởng các dịch vụ y tế miễn phí, giáo dục miễn phí, trẻ em được săn sóc chu đáo trong các cô nhi viện. Luôn luôn có hàng trăm ngàn cô nhi trong khắp xứ. Vì tình trạng trì trệ của chế độ CS, nên các dịch vụ xã hội rất tồi tệ. Khi Liên Bang Xô Viết tan rã, Liên Bang Xô Viết đổi thành Liên Bang Nga, chuyển sang thể chế dân chủ, mở cửa thị trường, Chính phủ ban hành nhiều tu chính án buộc các chủ nhân, các hãng xưởng tham gia và đóng góp một phần thuế dành cho an sinh xã hội. nhưng tình trạng của những người thụ hưởng vẫn không khá hơn.

Sang ngày hội thảo thứ hai và cũng là ngày chót, một buổi tiếp tân và dạ tiệc trang trọng được tổ chức. Ân ngồi cùng bàn với mấy người bạn Nga, khi mới gặp mặt họ, trông họ lúc nào cũng như đăm chiêu tư lự, người mặt khó đăm đăm nhưng khi đã bắt đầu quen, họ trở nên rất cởi mở nhanh chóng, uống nhiều, nói nhiều và làm như sẵn sàng nói hết những điều thâm kín của họ. Thì ra gần 20 năm rữ bỏ chế độ CS, sự sợ trả thù, sự gian trá, sự sợ hãi không dám nói chuyện với người lạ vẫn còn ám ảnh họ, như 1 lớp mây mù vẫn còn bao trùm lên người dân. Vì Ân từ Hoa Kỳ sang và lại là đại diện cho Hoa Kỳ nên nhiều người chú ý, nhiều bạn Nga sẵn sàng làm quen hay bắt tay chỉ để nói vài câu xã giao. Trong số các bạn Nga mới này có vài cô bạn trẻ, nhiều cô Ân không thể tưởng tượng nổi cũng nhỏ bé, *mignonne* rất thích hợp với tạng người như

anh, sánh vai bên các cô này anh không bị mặc cảm thua kém.

3- Người tình xứ lạnh

Buổi tối trong phòng ăn lớn của nhà hàng có ca nhạc, văn nghệ, nhảy đầm, một trong những hội thảo viên, cô Olga sốt sáng giải thích cho Ân các vũ điệu dân gian của Ukraine, Nogorov, Kiev khi nhìn 4, 5 chàng trai cùng 4, 5 cô gái nhảy múa theo hàng ngang, lúc hàng dọc, lúc đổi qua vòng tròn trong các bộ y phục nhiều màu sắc, sắc sỡ rất lạ mắt, phần hấp dẫn chính có lẽ là do các thanh thiếu nữ đều trẻ đẹp, tươi mát, đáng đáp hết sức thơ ngây. Điệu vũ vui mạnh mẽ tả tính hào hùng và ca tụng các chiến sĩ Nga qua nhiều thời đại. Olga có giọng nói tiếng Anh chậm chạp nhưng rõ, Ân cũng học được vài chữ Nga để thỉnh thoảng đáp lễ làm cho Olga và các bạn Nga rất thích thú, cười ngặt nghẽo vì có lẽ anh phát âm quá sai, quá bồi và có cách ghép chữ táo bạo. Olga rất tự hào về nước Nga, về dân tộc cô. Đến phần ban nhạc mời các khán thính giả tham gia, Olga kéo Ân ra nhảy. Ân không bỏ lỡ cơ hội tham dự hết mình và anh đã hưởng một đêm vui trọn vẹn. Đêm về khuya, đến lúc chia tay Olga hỏi: Ân, anh còn ở đây được mấy ngày, anh ở đây ngày nào Olga sẽ tình nguyện làm hướng dẫn viên cho anh ngày ấy. Ân vội nói ngay anh ở đây 1 tuần vì Moscow có nhiều di tích lịch sử, có nhiều nơi cần thăm viếng, anh sẽ gọi về sở xin ở lại Moscow thêm vài ngày. Vào 9 giờ sáng hôm sau Olga đã có mặt tại khách sạn để đưa anh đi du ngoạn. Trao cho Olga một bông hồng tím và hộp chocolat Lindt anh mua ở *hotel*, Ân nói tặng Olga 1 nụ hồng và bài ca một triệu đóa hồng (bài ca 1 thời thịnh hành ở Nga), Olga lúc nào trông cũng rạng rỡ và tươi như cả triệu nụ hồng sắp hé nở. Cô áp

bông hồng vào ngực và nói: cảm ơn anh. Hoa hồng và chocolat là hai thứ em thích. Olga cho biết vài nơi anh nên đến thăm như điện Kremlin, quảng trường Đỏ, hệ thống xe điện ngầm, khu old Arbat, hí viện Bolshoi, Gorki Park và đường Gorki, bảo tàng mỹ thuật Pushkin, đại học Lomonosovsky, khu chợ Vòm, chợ trời mà nhiều người Việt buôn bán ...

... Trên đường đi, Olga cầm tay Ân hết sức thân mật, lúc kéo, lúc chỉ chỗ nhí nhảnh như một cô nữ sinh dễ thương đi bên cạnh người tình. Olga vừa tốt nghiệp cử nhân xã hội học, thông thạo lịch sử Nga. Vào thăm trung tâm văn hóa Pushkin, Olga tỏ ra rất hiểu biết nền văn chương Nga, cô nói: dân tôi rất tự hào đã có một nền văn chương phong phú, nền thi ca và nhạc kịch hàng đầu của Âu Châu. Vào thế kỷ thứ 19, văn thi sĩ Pushkin đã đưa thi văn lên một mức độ cao và nhờ ông văn chương đã diễn tả được những tráng sĩ ca, bi hùng ca của các tráng sĩ thời xa xưa và các chuyện tình tự thôn dã thi vị, đậm đà và đi sâu vào lòng dân hơn. Nga đã có nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thế giới. Nhưng song song với một lịch sử đầy những oai hùng, dũng cảm của dân Nga là những chuỗi thời gian u ám vì chiến tranh, vì bị áp bức, bị xâm chiếm. Đất nước càng nhiều biến động, văn nhân, thi sĩ càng xuất hiện nhiều hơn.

Nhiều nhà văn nổi tiếng của Nga mang nhãn hiệu nhà văn ly hương, vì họ đã rời bỏ quê hương, họ đã nhìn thấy những điều hay điều mới lạ, mà dân Nga cần phải học hỏi hay phải thay đổi, họ đã trở về viết cho quê hương, và viết về những sự bất công, ức hiếp nông dân trên quê hương họ, ở nơi đó công nhân, nông dân bị bóc lột, bị coi như bọn người nô lệ hay đồ vật của giới quý tộc, giới chủ nhân.

Trotsky, Ivan Tourgeniev, Leon Tolstoi.. đã viết mạnh mẽ về sự khổ cực và sự hà hiếp nông dân và lớn tiếng chỉ trích giới quý tộc, giới địa chủ, mà thân phận nông dân có nhiều phần thay đổi.

Gần đây những nhà văn lớn như Andre Shkarov, Alesander Soljhenitsyn đã viết về những vụ đàn áp dã man dân chúng, biến Nga Xô thành một nhà tù lớn, giết hại hàng loạt trí thức, công nhân, nông dân tiểu tư sản để áp đặt chế độ CS, ngòi bút của họ đã làm rung chuyển chế độ CS và góp phần làm tan rã chế độ này. Ở Nga Xô, dân Nga ngày nay tỏ ra cảm phục và rất kính trọng những nhà văn đối kháng. Người dân Nga bây giờ ngoài trừ một số nhỏ còn luyện tiếc thời CS xa xưa, còn đại đa số nhìn nhận sự dân chủ hóa đất nước là đúng, là cần thiết, dù phải trải qua 1 thời gian biến động, lộn xác khó khăn. Văn hào Kabakov, chủ tịch Hội nhà văn Pushkin tiếp đón Ân và Olga nồng nhiệt và mời họ đến hý viện Bolshoi thưởng lãm một màn kịch đang trình diễn.

Lúc ngồi xem các màn trình diễn tại hý viện Bolshoi, Olga đã ngả đầu vào vai Ân và cho Ân cầm tay âu yếm. Hai trái tim đập rộn ràng và hai người như đang hòa tan vào một. Do sự giới thiệu của nhà văn Fisher, phó chủ

tịch Hội nhà văn Pushkin, ông Fisher nói ông là người Nga gốc Mỹ vì bố ông là người Mỹ, Olga đưa Ân đến thăm trung tâm văn học Nga họ gọi là cung văn hoá, sau đó đến một câu lạc bộ nằm trên bờ sông Moscova, cách thủ đô chừng 30 cây số về phía Bắc. Phía bên trái câu lạc bộ gồm một khu nhà ăn, có nhiều phòng nghe nhạc, nhiều bàn di da... Olga cho biết nơi này ngày chưa đổi mới, chỉ dành cho các chính khách, các cán bộ lớn của đảng, vì nơi đây họ có khá đầy đủ thức ăn, nhất là

rượu và thuốc lá là thứ người Nga lúc nào cũng cần. Sau bữa ăn tối, họ ra phía sau ngòi trên bờ sông Moscova để tiếp tục ăn uống, nói chuyện khi thời tiết trong mát về mùa Xuân. Olga nói sông Moscova đã đi vào biết bao nhiêu chuyện tình thơ mộng của trai gái Nga, cô kể tên hàng chục cuốn truyện đã viết về những cuộc tình trên bờ sông này, thơ mộng có, tủi hận có, chân thật có, giả dối có, gán ghép duyên, lường gạt nhau..., giòng sông Moscova êm ả trôi đã là nhân chứng cho bao nhiêu tâm hồn, và bao nhiêu thế hệ thăng trầm. Ân nhẹ nói: mới gặp em, anh thấy em có trái tim ấm áp và nhẹ nhàng như giòng nước Reka Moskva không một gợn sóng như chiều nay. Olga đáp anh chưa biết đó thôi, giòng sông này trông hiền hòa vậy, nhưng khi cơn giông đến, nó trở thành con rồng điên quậy nước ầm ầm, có đoạn nước lên từng cuộn rồi rớt xuống như thác đổ không một sinh vật nào có thể tồn tại trong nó, mùa đông thì nó đóng băng, lạnh đến độ không sinh vật nào dám đến gần nó nữa. Mà mùa Xuân có nắng đẹp như hôm nay lại quá ít ao.

Giòng sông Moskva đã làm cho hai trái tim cùng rung lên một nhịp điệu, hai tâm hồn xa lạ đến gần nhau, hòa vào nhau nhanh như tốc độ của một cơn giông, Ân không có thì giờ để suy tư, anh lao vào cuộc tình mà cô em bé, da trắng hồng, mịn màng, đôi môi mọng đỏ, tươi thắm, cặp mắt to ngậy thơ, tình tứ mà thu hút, dạt dào, tất cả quá quyến rũ một cách tự nhiên thiên phú. Ân như lạc vào thiên thai, vào một thiên đàng tình ái, vào một giấc mơ huyền diệu. Sau đó là những ngày ân ái nồng nhiệt, say đắm ngất trời của đôi bạn trẻ.

Sáng ngày thứ bảy là ngày Ân phải lên đường trở về lại Hoa Kỳ, thì Olga đã

bỏ đi từ sớm, để lại cho anh một mảnh giấy nhỏ, với đôi lời từ biệt. Olga viết:

Ân thân mến,

Khi anh tỉnh dậy chắc là lúc em đã về tới nhà, em không muốn nói lời chia tay đượm u buồn. Em muốn một mình nhìn anh lúc anh ngủ để cố ghi sâu vào trí nhớ của em hình bóng của một người Mỹ gốc Việt tài giỏi, khá đẹp trai mà em đã yêu cuồng nhiệt. Chúng mình đã cho nhau một thời gian tuyệt vời dù nó quá ngắn ngủi. Xin đừng tìm em vì tình yêu mà chúng ta dành cho nhau chắc chỉ có vậy thôi. Chào anh. Olga.

Ngồi trên máy bay trở lại Hoa Kỳ, Ân như người vừa bị sét đánh, đầu óc anh quay cuồng với muôn vàn câu hỏi làm sao tìm cho ra Olga, thời gian đi quá nhanh đến độ anh không có đủ thời giờ hỏi chuyện Olga về đời sống riêng tư của nàng, nàng ở đâu, đường nào, tỉnh nào ở Nga. Ân tự trách mình đã quá e dè không

hỏi nàng về nơi ăn chốn ở để sau này có thể tìm lại nhau. Số điện thoại anh có vô nghĩa vì không có tiếng trả lời. Bây giờ nàng chia tay trước làm anh hụt hẫng, như rơi vào khoảng không vô tận.

Nếu không có lá thư nhỏ của Olga trong bóp, có lẽ Ân tưởng mình đang mơ, một giấc mơ ảo bồng bềnh như một cụm mây vật vờ, đang đập vào khung cửa kính của máy bay trên cao độ. Chế độ CS ngự trị trên đất Nga 70 năm, một thời gian quá ngắn trong dòng lịch sử của loài người, nó đến rồi đi để lại một khoảng trời đen tối, mà ai cũng muốn quên. Tình yêu của Olga trái lại đến với Ân khác chi một đám mây xanh dù đã qua nhanh nhưng mãi mãi ngự trị trong tim Ân và để lại cho anh một vết thương, một hoài niệm khôn khuây...

ĐỖ PHÚ (Virginia)



Buddy Photo
Fully Digital Photofinishing Lab
7238 Arlington Blvd. Falls Church, Va 22042
703-698-9595

Rửa hình trong vòng 1 giờ (từ phim hay digital files)
- Phóng hình lớn - Chụp hình passport, thẻ xanh
- In photo business card - In hình từ phim slide v.v...

Wedding Photography & Video Production

Xin gọi: Khánh Trần hay Hiếu Nguyễn
703-698-9595 571-278-0771

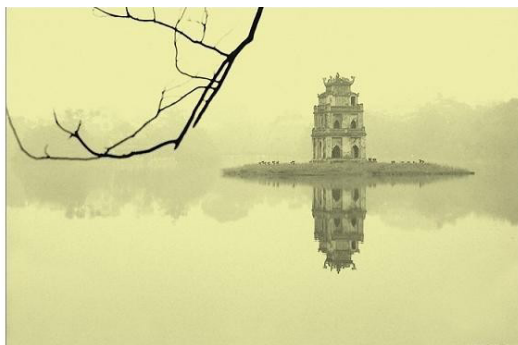
VỀ BÀI HÁT "MẮT BUỒN HÀ NỘI"

THANH TRANG

Bài "Mắt Buồn Hà Nội" tôi viết cách đây cũng khá lâu! Khi viết bài này thì tôi nhầm ông Anh Ngọc vì lý do giản dị: Ông là người của Hà Nội cũ! Nhưng ông Anh Ngọc thì cũng đã nghỉ hát từ lâu về mặt "nghề nghiệp". Mà xem ra thì hình như ông ấy cũng không mấy "khoái" cái bài "Mắt Buồn Hà Nội" này! Tôi không được gần gũi cho lắm với Hà Nội vì năm lên tám thì đã theo bố mẹ vào Sài Gòn! Ký niệm của tôi với Hà Nội là mơ mơ màng màng như mọi thứ ký ức của tuổi thơ. Sau đấy lớn lên ở trong Nam thì cái Hà Nội "mơ mơ màng màng" trong tôi lại càng thêm huyền ảo sau khi đọc sách của cánh "Tự Lực Văn Đoàn", của Nguyễn Tuân, Vũ Bằng, v.v.. Cộng thêm bài hát bất hủ "Hương Về Hà Nội" của Hoàng Dương!

Năm 1987, khi chưa rời khỏi nước, tôi có dịp về thăm lại Hà Nội. Những cái tôi thấy đã không còn ăn nhập, không còn "mắc mớ gì", nói theo kiểu dân gian ở Nam Bộ, với những ấn tượng tôi có về Hà Nội! Những ai có tình cảm gắn bó với một địa danh, thành phố, làng thôn nào đấy trên đất nước mình sẽ để ý là bao giờ cái tình cảm ấy cũng được "chốt" lại ở một khoảnh khắc nhất định nào đấy trong kỷ niệm của riêng mình!

Cái "duyên" của mỗi con người đối với một vùng đất nước, đối với một tỉnh lẻ hay một thành phố nào đấy thì cũng gần như cái "duyên" đối với một con người. Có những nơi chốn mình gần gũi thường xuyên thì mình lại không mấy thích. Có những nơi mình thích nhưng chỉ ghé qua trong đôi ngày, ít tháng, thì mình lại thấy "hợp" với mình hơn và cứ muốn ở lại đấy lâu dài. Có điều là cuộc sống nói chung ít khi để cho mình được chọn lựa theo sở thích riêng. Bởi thế những hình ảnh cũ kỹ về Hà Nội trong tôi, những ấn tượng theo dạng "mơ mơ màng màng" mà tôi có về Hà Nội như đã nêu ở trên thì kể như là vĩnh viễn không còn! Vậy thì cũng như đối với một con người, nếu "kiếp này ta không có được cơ duyên để gần gũi, thôi thì hẹn nhau kiếp sau vậy!"



Trong bài hát có câu: "Môi em nồng hơi ấm, sưởi lại tình tôi cho mỗi duyên sau" thì chắc chắn không nói về một người bên phái nữ. Chữ "em" ở đấy thì cũng chẳng khác gì chữ "em" trong câu

« Mơ thấy "em" một ngày sang Thu .. » như trong bài hát "Giấc Mơ Hồi Hương" của một người Hà Nội di cư vào Nam sau năm 54 là cố nhạc sĩ Vũ Thành! (Trong bài hát đó, ông Vũ Thành đã cẩn thận gói chữ "em" trong dấu ngoặc kép!)

THANH TRANG
(California)

Mắt buồn Hà nội

Thanh Trang

Chậm vừa Cm Fm

Tôi mơ về Hà - nội một ngày bình yên trên lối xưa quen.

Chân hoang mồn phiêu lãng, lạc loài hồn rêu xanh tháp cô liêu. Tháp trong

tôi nắng son nhạt màu lộng kinh thành cũ bốn hướng trời mau.

Như liễu buồn nương náu, tóc rũ người yêu lệ thấm hoen sâu.

Tôi mơ về ngày nào nẻo buồn hồ xưa mưa trắng giăng mau.

Mỏi em nồng hơi ấm sưởi lại tình tôi cho mối duyên sau. Tiếng chim

vui, khung trời thơ ấu, guốc đòn canh thâu, cũng thoáng qua mau.

Đêm có buồn vai áo, tháp thoáng cửa Ô đèn sáng hoen màu.

Cho quay về từ đâu, một dòng chiêm bao, một tình xôn xao.



Cho tim còn ghen ngào từng hồi mưa lâu đường ngủ đêm thâu.



Cho hoang lạc đường về. Lòng người còn say mê.



Cho xây lại tình đầu, một bên duyên lâu, đừng xót phai màu.



Tôi mơ về Hà - nội một ngày bình yên năm tháng chưa quên.



Nghe đâu từ quên lãng, một thời phồn hoa lui gót trong đêm. Liễu



xưa buồn màu xanh thắm, tóc buồn hoang sơ rữ tháng năm chờ.



Đêm mãi còn nhung nhớ, ánh mắt cửa Ô lệ cũng hoen mờ

CHIỀU PRAHA

VŨ NAM

phúc như người ta, như các nước bạn.

Sau 19 năm kể từ ngày bức tường Bá Linh đổ tôi mới có dịp đi đến Praha, thủ đô nước



Tiếp. Khởi hành từ Munich, một thành phố lớn ở miền đông nam nước Đức, nổi tiếng với hiệu xe BMW và ngày lễ Oktoberfest. Trong ngày lễ này, ngoài những trò chơi và số khách vãng lai quá đông, có lẽ đặc biệt nhất là người ta thấy ở truyền hình các cô gái Đức phục vụ ở các quán bia với những bộ quần áo truyền thống, khi mang bia cho khách hàng mỗi tay của các cô có thể mang đến

năm sáu ly bia, mà ly nào ly này kể cả bia nặng đến cả vài ba ký.

Khi vừa qua biên giới Đức-Tiếp, những dãy nhà cũ hiện ra trước mắt làm tôi hơi ngạc nhiên. Tự nghĩ, sau gần 19 năm rời khỏi „thiên đường XHCN“ chẳng lẽ vẫn còn như thế này, vậy còn 19 năm trước thì sao? Tiếp Khắc là nước chỉ đứng sau Đông Đức trong thời gian còn là những nước trong khối cộng sản ở Đông Âu. Những anh chị em đi lao động hợp tác ở đây họ nói nhất là Đông Đức, nhì là Tiếp Khắc.

Xe lửa đang vào xứ Tiếp, khi những ánh nắng chiều đang len lỏi vào các cành nhánh cây dọc theo hai bên đường, để mang ánh nắng chiều còn rơi rớt lại chiếu trên lòng đường sắt nằm song song bên cạnh đường xe lửa tôi đang ngồi.

Trong thế chiến thứ 2, hẳn những chiếc xe tăng của Đức đã theo những đoạn đường sắt này, đường rừng này, để chỉ trong vài ngày đã nuốt trọn, chiếm đóng vùng đất hiền hòa và những con người dễ thương, mở màng cho

Chiều Praha hôm người viết đến đây là buổi chiều mùa hè, khí hậu hơi nóng, ánh nắng vàng rải đều trên mọi đường phố, nóc nhà. Người người tấp nập ở những trạm xe.

Lần đầu tiên bước chân lên vùng đất mà lịch sử của nó mình đã đọc được là lịch sử của những ngày bị ngoại bang, nước Đức, giày xéo; là những ngày bị cái gọi là cách mạng, chủ nghĩa cộng sản, chà đạp, tước đoạt mọi quyền tự do dân chủ của người dân, tôi cảm thấy như chuyến đi phiêu lưu vào vùng đất khô. Đất nước của nhà nghệ sĩ lớn Havel, sau trở thành vị tổng thống đầu tiên của nước Tiệp Khắc trong bước đầu của thời đại dân chủ. Hai bên đường xe lửa vẫn những hàng cây thông, cây sồi, cây hoang dại... như khắp các vùng Âu châu. Nhưng dưới chân tôi, dưới đường rầy xe lửa là vùng đất thiêng trong tuyến đầu cường lại chế độ Xô Viết trước đây. Đi sâu vào ra tới tận bờ đông hẳn là nhiều vết thương hẳn khổ của người dân xứ Tiệp. Vừa qua khỏi biên giới Đức-Tiếp, bắt gặp những căn nhà nhỏ, sơ sài, mới nhưng cất còn dở dang, tôi cảm nhận được sự nhỏ bé, yếu hơn, của những nước Đông Âu, trong đó có Tiệp Khắc, so với các nước lớn ở Tây Âu như Anh Pháp Đức. Có cái gì lặng lẽ, khiêm nhường, chịu đựng. Có cái gì cố vươn lên vươn tới một bến bờ hạnh

cuộc chiến làm kinh hoàng cho cả thế giới.

Nhưng bây giờ, ở thời điểm này, có lẽ mọi chuyện của quá khứ của thời thế chiến thứ 2 đã yên nghỉ trong đầu óc của giới trẻ Tiệp Khắc. Giới trẻ đang bắt đầu thời kỳ xây dựng, sau những tan hoang đổ nát vì chiến tranh, sau những ngày bị lính của ông cộng sản Stalin chiếm đóng, và nhất là sau vụ đàn áp đẫm máu bằng xe tăng của Liên Xô năm 1968.

Nếu muốn tìm một điều gì đặc biệt cho vùng đất Đông Âu hiền hòa này có lẽ là dòng sông chảy song song với đoạn đường xe lửa trước khi vào thủ đô Praha. Sông mùa hè cạn nước, những căn lều nghỉ hè của những nhà nghèo, bên cạnh là những chiếc thuyền con, được cột dây neo vào những chiếc cầu ván nhỏ. Vài người đàn ông, vài cậu bé đang đứng ngồi câu cá. Chắc là đang mùa nghỉ hè, nghỉ Urlaub, vacation, nên cha con, ông cháu, hưởng thú vui tiêu khiển bên dòng sông hiền hòa của quê hương. Sông có ra biển không, sông chảy về đâu, ắt có thể cậu bé không biết, cậu chỉ biết thú vui tiêu khiển ngày hè thanh cao, dung dị, hòa đồng vào thiên nhiên và những mạch nguồn đất nước.

Nếu cần tìm một đặc điểm gì để nói cho những thành phố lớn dọc con đường xe lửa như Plzen, Praha, tôi sẽ nói đã thấy những nhà máy thật lớn, nhưng đã thật cũ. Tôi nghĩ ngay đến những nhà máy quốc doanh, nay không một ai còn màng đến. Chung quanh đây những rì sét, và cỏ mọc đầy. Còn thỉnh thoảng những nhà máy nhỏ, mới toanh, tô điểm cho thành phố có lẽ là từ các nước tây phương vừa vào làm ăn kinh doanh, như ta đã thấy ở nước VN, ở những vùng Bình Dương, Đồng Nai v.v...

Còn các cô gái Tiệp. Họ có một cái mũi nhỏ, gọn và đẹp. Mí mắt lúc nào cũng được làm cẩn thận. Mí cong mày ngài. Họ có nét đẹp trong trẻo, yên bình.

Ở trạm xe lửa Praha, thỉnh thoảng tôi gặp vài cháu thanh niên VN. Khác với ở VN, ở đây thấy các cháu rất lễ phép. Đa số các cháu qua Tiệp Khắc để lao động kiếm tiền, chớ không phải qua để học tập. Nói năng từ tốn. Không biết có phải vì ở nước ngoài nên các cháu hiền lại, hay cái hiền đã có từ thuở nhỏ. Có cháu nói đã qua lâu, có thân nhân bên Đức, có cháu nói mới qua được vài tháng. Các cháu nhỏ con quá, những cháu tôi thấy là những cháu ra đi từ miền Bắc, Hải Dương, rất thấp, vậy chắc chắn là ở thành phần nghèo, từ nhỏ đã thiếu ăn thiếu mặc. Chứ trẻ con VN sinh ra và lớn lên ở nước ngoài hiện nay rất cao lớn, mập mạp.

Buổi chiều đi trên con đường phố chính của Praha, thật rộng lớn, tôi hình dung lại những hình ảnh đã từng nhìn thấy, và mới đây, ngày 21 tháng 8, truyền hình Đức đã chiếu lại những hình ảnh này. Xe tăng Liên Xô đã quay hòng súng ngang dọc, nhắm vào những người dân, những thanh niên biểu tình đòi tự do năm 1968, Mùa Xuân Praha, và nã đạn vào họ để giải tán. Khói lửa mịt mù. Nay nơi đây đang vùng lên, đây người buôn bán, vãng lai, của thời kỳ kinh tế mở cửa.

Những cửa hàng nơi đây có những cô gái đứng ở những quầy buôn bán nói tiếng Anh rất lưu loát. Người Tiệp (Cesko) nói họ không muốn người Khắc (Slovenko) tách ra, để làm thành hai nước, nhưng họ cũng đành phải chịu. Nghe một cô gái người Cesko nói những vùng rừng núi của Slovenko đẹp không thua gì những vùng rừng núi ở miền nam nước Đức.

Bây giờ hầu hết người dân ở Đông Âu đều muốn qua bên các nước Tây Âu làm việc để có lương cao hơn, nhưng ở đâu ban đầu cũng đầy khó khăn, thì ở Đức cũng vậy. Cô gái Tiệp kể. Ban đầu cô làm trong một trang trại nhà nông, làm công việc của đàn ông, sau tìm được việc trong một tiệm bán thịt. Giờ thì đời sống đã

yên ổn và khá giả. Có thể trở về thăm quê hương Tiệp, vung vãng vung về đôi ba tháng một lần.

Một vùng đất Đông Âu rộng lớn suốt từ năm 1945 đến năm 1989 nằm trong khối Cộng Sản, bao gồm các quốc gia: Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Nam Tư v.v... là những vùng mà hiện nay khách du lịch ở Tây Âu hay đến trong những ngày hè, vì những nơi đó giá cả còn tương đối rẻ, Nhưng rất tiếc là tôi cũng chỉ vừa đặt chân lên đất Tiệp trong mùa hè vừa qua, còn Đông Đức thì đã đến trong dịp hè năm 1992. Ngày đó Đông Đức vừa sát nhập Tây Đức, nên còn nghèo, đường xe, phố xá tiêu điều, nhưng nay hẳn đã khá lắm rồi, vì Tây Đức lấy thuế dân Đức để sửa sang xây dựng lại cho người em đi hoang lâu ngày mới trở lại về nhà. Như vậy thật tội cho nước Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ba Lan... phải tự một mình xây dựng bằng chính bàn tay và dân trí của mình. Nên dưới mắt người viết, Tiệp Khắc chưa được hoàn mỹ sau 19 năm thoát khỏi chế độ cộng sản. Còn cần phải một thời gian nữa.

Thành phố Praha hiện có đầy đủ tiện nghi giải trí như một thành phố trong một nước tư bản ở Tây Âu. Có các quán bia, Bar, Hotel, nhà hàng, Casino... Đường xe điện, xe Bus tiện lợi. Có điều trạm xe lửa chính ở Praha còn nhỏ quá. Vôn vện chỉ có 5 đường rầy xe lửa dành cho hành khách, còn khoảng 2 hay 3 đường rầy dành cho những chuyến xe lửa vận chuyển hàng kỹ nghệ. So với trạm xe lửa chính ở thành phố Munich là 36 hay 37 đường rầy.

Nếu có dịp tôi sẽ trở lại đây, sẽ tiếp tục theo con đường tây-đông này, sau Praha tôi sẽ đến Budabest, Bucuresti, Sofija để đến Hắc Hải, thăm quê hương của những người nam nữ hiền hòa, sau ngày đông tây mở cửa họ đã đến làm việc ở Đức rất nhiều. Những người đàn

bà, cô gái đến từ xứ Lỗ Ma Ni (Rumaenien), siêng năng chịu đựng, những cô gái Tiệp Khắc da mặt thật láng với màu đỏ hồng, mí mắt cong, sóng mũi cao nhưng gọn gàng. Đến xứ của Dra-cu-la (Ma Cà Rồng) chắc là có nhiều điều thú vị lắm. Mỗi khi nghỉ hè ở xứ họ về, những người đàn bà Rumaenien hay đưa tôi xem những cảnh biển ở trên bờ Hắc hải, thấy cũng đẹp, chiều gió lộng, nhiều nhà nghỉ cao rộng, những khách sạn nhiều tầng. Giá cả theo họ nói vẫn còn rẻ so với các vùng biển ở Ý, Pháp. Thăm xứ của bánh mì và khoai lang Tây là món ăn thường trực mỗi ngày của những ngày còn trong khối cộng sản. Nay chắc là có thêm Nudel, Spaghetti và com trắng.

Bây giờ các nước này đã vào EU, cộng đồng chung Âu Châu, Tây Âu chia vai những gánh nặng mà Đông Âu đang gánh, ngược lại họ có thị trường lao động từ Đông Âu qua để giải quyết việc thiếu nhân lực lao động trong các nhà máy. Nhưng cũng nhờ vào EU nên các ông các anh người Rumaenien hay đến Đức để „xin ăn“ ở trước cửa những nhà thờ, những siêu thị. Ban ngày họ đi xin, tối ngủ trong những chiếc xe đậu tạm qua đêm ở những nơi được phép đậu. Kiếm được một mớ tiền có thể họ lại giông về xứ sở lại, để cho vợ, con, cha mẹ, rồi có dịp lại trở lại Đức. Không biết tiếng Đức, không phải là những người tị nạn, người gốc Đức hồi hương, những người Rumaenien hiện nay đến Đức cũng rất khó tìm được việc làm, có lẽ vì thế mà họ hay đi „xin ăn“.

Nghe nói ở Praha có một chợ VN tên là chợ Sapa. Tôi chưa đến, nhưng nghe một anh VN kể nơi đây có những bác VN đã rất lớn tuổi ngồi bán rau. Các bác nói bán dành dùm tiền gửi về giúp VN. Như vậy thì các bác VN hay hơn các anh các ông ở Rumaenien qua Đức “xin ăn” nhiều.

Trên đoạn đường xe lửa từ thành phố Pzen đi Praha tôi có gặp một cô gái Tiệp. Trông dáng cô như người thư ký hay người vẽ mẫu cho quần áo thời trang hay các quảng cáo. Cô mặc đồ điệu đà, tươi mát. Quần sọt, không quá ngắn, để hở cặp chân thon. Trong các phòng khách ngồi đã đầy người, nên cô đứng ngoài hành lang xe lửa, mở cửa sổ xe để hóng gió chiều. Giờ tan sở nhưng trông cô không có vẻ mệt mỏi. Với túi xách màu trắng vắt vai, với bộ đồ màu trắng, vòng mi cong, mặt đánh phấn mỏng, chắc chiều hôm ấy cô đã làm cho những hành khách đang trên đường du lịch đến Praha cũng thấy vui vui, bớt để ý đến một đoạn đường. Nhiều người chú ý đến cô vì dưới chân cô có xăm hình một con bò cạp lớn. Chắc là để cảnh cáo các đám đàn ông: Tránh xa ra, gặp thứ dữ rồi đó! Coi chừng có chích!

Buổi chiều Praha sau giờ làm việc là buổi chiều không thấy một em bé bán vé số, không thấy một người ăn xin, một người nằm ở vỉa hè. Không khí có vẻ hơi buồn, không gian có lẽ chật chội đông người, mọi người vội vã, dù nơi đó là phố chính của thành phố cũng không có nét tã tã dạo phố. Họ lo mua sắm. Họ lo về nhà. Đồ ăn nơi Praha theo một người Tiệp kể đã hơi mắc mỏ rồi.


Trong Hotel ở Praha, không hiểu sao truyền hình lại không bắt được đài nói tiếng Anh. Ngoài tiếng Tiệp, khách du lịch có thể xem được đài nói tiếng Đức và tiếng Pháp. Vậy mà bên ngoài các cô gái Tiệp bán hàng lại nói tiếng Anh rất giỏi, và hầu như không nói tiếng Đức và Pháp.

Tạm biệt Praha. Hy vọng có dịp trở lại đây trong một mùa xuân ấm áp để thăm ngôi chợ VN, chợ Sapa.

VŨ NAM
(Germany)

Vũ Nam

HOA LIÊN KIỀU



NHÀ XUẤT BẢN LÃNG VÂN, CANADA

Thành thật cảm tạ Nhà Văn Vũ Nam đã ưu ái tặng Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm tập Hoa Liên Kiều, với 12 truyện ngắn. Giá sách: \$10 Mỹ kim. Liên lạc: Nhà Văn **VŨ NAM** - 53 Schillerstr.53 – 72810 Gormaringen – Germany. <vnam@gmx.de>. Xin trân trọng giới thiệu cùng quý văn thi hữu và độc giả.

NGHIỆP CHUÔNG

NGUYỄN LÂN

Tới đỉnh Kim Sơn, trời đã xế tà. Yên rời xe, lững thững đến bên gốc tùng, phóng tầm mắt ngắm khung cảnh hữu tình trong buổi chiều dịu hiu, cô tịch. Nơi đây đã nhiều lần chàng ngồi suy tư tĩnh lặng. Nơi đây đã nuôi dưỡng những hi vọng, đã chấp nhận những thất vọng trong cuộc đời chàng.

Những vệt nắng vàng rơi rớt trên đầu cây, ngọn cỏ, rơi rớt trên mái chùa rêu phong. Sắc lam trên nền trời trộn với màu hồng thắm chuyển từ từ sang tím đậm. Màn đêm dần buông. Tiếng chuông chùa vang vọng...

Sau bữa cơm chay thanh đạm, Yên vào nghỉ trong nhà khách. Chàng chong đèn ngồi trước bàn viết... giờ này Hằng đương làm gì? Nàng đã yên giấc hay còn trằn trọc nhớ chàng? Yên phải có quyết định để Hằng biết rõ con người chàng và cuộc đời chàng trong dĩ vãng. Dưới ánh đèn mờ nhạt, Yên mãi mê trên trang giấy trắng...

Em yêu quý,



Sáng nay, lúc chia tay tại phi trường, em có linh cảm gì không? Có phút nào em nghĩ ngày hôm nay là ngày vĩnh biệt? Anh phải đi, phải xa em vì anh không muốn đối trá em nữa. Anh có tội với đấng Từ Bi, có tội với đất trời, và có tội với em. Dù được em thương yêu, lòng anh vẫn băn khoăn, khắc khoải. Tất cả những mơ ước về một người vợ lý tưởng, anh đã tìm thấy nơi em. Em đã cho anh sự triu mến, xót thương. Em đã tận tình lo lắng cho anh với tấm lòng nhân hậu, khoan dung.

Hằng ơi! Bầu trời khuya đêm nay trong vắt. Trăng đã lên, vượt hẳn những tàn cây cao nhất, soi sáng vạn vật quanh chùa và soi thấu lòng anh. Xa em, anh mới có can đảm giải bày sự thật. Anh là một kẻ tàn nhẫn, là một kẻ tội đồ làm sao xứng với một tâm hồn trong sáng tinh khiết của em, làm sao xứng với tấm chân tình em dâng hiến? Em là người yêu tuyệt diệu, là người bạn đời lý tưởng, em đã dìu anh vào một chân trời mới, em đã cảm hoá anh. Nhưng, Hằng ơi, tất cả đã quá muộn!

Năm năm về trước, anh cưới một người đàn bà tên Tuyết. Nàng là một người thông minh, sắc sảo, đa tài và nhiều tham vọng. Anh đã mê một nàng. Anh gặp nàng tại đây, tại chùa Kim Sơn này. Chỉ đôi lần hò hẹn gặp gỡ nhưng vì công việc đòi hỏi, anh phải trở lại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Thế rồi, điện thoại viễn liên hằng ngày trong sáu tháng trời liên tiếp giữa nàng và anh. Thế rồi, nàng tìm về với anh. Một đám cưới rầm rộ được tổ chức vì nàng thích phô trương náo nhiệt; những tai mắt của Thủ Đô được mời, đúng như ý nàng. Đến lúc ấy, anh bắt đầu có cảm giác bất an bên cạnh Tuyết, anh bắt đầu nhận thấy sự khác biệt giữa nàng và anh. Tuy nhiên thật sự, anh cũng có vài tháng hạnh phúc khi nàng còn yên phận nội trợ.

Một buổi chiều, Tuyết đến đón anh tại phòng thí nghiệm, nơi anh làm việc. Vuốt ve anh, nàng nhỏ nhẹ :” Yên cho em làm báo nhé. Không mất nhiều thì giờ đâu. Em sẽ làm việc tại nhà, lúc nào Yên về cũng có em. Vả lại, em thấy Yên viết được lắm. Hai đứa mình cùng làm, Yên nghĩ sao? Yên bằng lòng nhé?!” Thấy nàng ham mê làm báo, và thu xếp để có nhiều thì giờ ở nhà, dĩ nhiên anh chấp thuận. Lúc ấy, anh chưa có kinh nghiệm làm báo. Từ ngày tờ báo ra đời, nàng ở nhà nhiều hơn về ban ngày, nhưng ít hơn về ban đêm vì... công việc. Nghề làm báo không có thời gian nhất định... nàng phải đi tiếp xúc với nhà in, giao dịch với các thương gia trong vùng, phải ăn nhậu, chuyện gẫu với họ, gặp gỡ những tay viết

ăn khách, có khi phải bay đi xa để tìm mối mua bài vở vì làm sao một mình anh gánh vác nổi. Anh mất rất nhiều thì giờ và mệt nhọc vì anh vẫn phải đi làm để có tiền phụ thêm cho sự sống còn của tờ báo. Từ ngày đó Tuyết và anh ít có dịp gần nhau, tình vợ chồng dần dần lạnh nhạt. Anh trở nên dễ bực bội, cáu kỉnh và đa nghi. Có người mách anh thấy nàng hay đi tay đôi với một tên ký giả trong làng báo ở đây. Hắn tên là Bửu, một thằng lẻo mép, lưu manh và đào hoa. Anh bắt đầu đau đớn ghen tuông. Tính ghen tuông làm anh khốn khổ. Thế là Tuyết đã phản bội anh rồi! Trong cái cộng đồng nhỏ bé Việt Nam ở vùng này, miệng lưỡi thiên hạ thêu dệt thêm phần ác độc khiến mỗi lần ra trước đám đông, anh cảm thấy ê mặt khi mọi người liếc nhìn anh xàm xì to nhỏ. Người anh cứ mỗi ngày một hốc hác, gầy mòn; có phải vì buồn phiền, vì tai tiếng? Hồ ngăn cách giữa Tuyết và anh, ngày càng sâu thêm. Anh và nàng không mấy khi trò chuyện mặc dầu anh vẫn viết bài đều đều cho tờ báo, vẫn chi tiền đều đều cho tờ báo. Ngày một ngày, anh càng xa lánh nàng, càng ghê sợ nàng. Có lẽ nàng cũng ý thức được như vậy.

Một buổi chiều, anh rời phòng thí nghiệm sớm hơn thường lệ. Anh mệt mỏi và thèm ngủ nên phóng xe về nhà như bay. Bước chân vào phòng tắm, anh ngạc nhiên vì trên bồn rửa mặt vung vãi những bột đen. Là một chuyên viên hoá chất. Anh tò mò lấy dao cạo vét bột vào một lọ thủy tinh tính mang tới phòng thí nghiệm phân tích. Vừa lấy xong, Tuyết xuất hiện

ngay cửa phòng tắm, mặt nàng hơi tái lại. Anh thần nhiên hỏi :”Em làm vãi bột gì đây?” Lấy lại vẻ bình thản, nàng cho anh biết đó là bột cây “hoắc truật”, rễ cây này được người Tàu dùng làm thuốc trị những cục u, những bướu trong mình. Trước khi về với anh, Tuyết đã phải đi mổ bướu tử cung; nàng sợ bướu mọc lại nên chữa trị bằng thuốc Tàu; nàng không muốn chịu thêm một lần mổ nữa.

Bỗng nhiên, Tuyết hỏi :”Yên có vẻ không được khoẻ, Yên có bị nhức đầu, hoa mắt không?” Đúng y như lời nàng. Đạo ấy, anh hay bị chóng mặt, nhức đầu, đôi khi trông một vật thành hai. Tự nhiên lòng nghi ngờ nổi dậy, anh vặn hỏi: ”Tại sao em biết?” Vẻ thần nhiên, nàng trả lời: ”Là em đoán thế”.

Anh không nói gì, đi ra khỏi phòng tắm, quên cả mặt, tay chân anh lạnh nhưng mặt và đầu nóng bừng như lên cơn sốt. Anh vội vã lấy xe ra khỏi nhà, trở lại phòng thí nghiệm. Đúng như dự đoán, đây là một loại hoá chất, một loại độc được thuộc nhóm hoá chất gây chứng co huyết quản não. Với một phân lượng cực nhỏ, vài milligram mỗi ngày, bệnh nhân sẽ có những triệu chứng nhức đầu, chóng mặt, nôn mửa, hoa mắt, ù tai. Lượng dưỡng khí mà máu chuyên chở tới não dần dần ít đi, không đủ nuôi não bộ; bệnh nhân mất dần trí nhớ, khả năng tập trung tư tưởng. Lần lần, sống trong tình trạng hôn mê trước khi lìa đời. Các triệu chứng anh đang có mới chỉ là giai đoạn đầu. Sợ thì ít mà giận thì nhiều, anh muốn chết đứng trước sự thật phũ phàng tàn nhẫn. Anh nhớ lại, mỗi tối

trước khi đi ngủ anh vẫn uống một ly Barley Green, một loại rong biển cho mát tâm can từ vị. Mùi rong biển, dù là bột sấy khô vẫn còn nồng. Chính vì vậy mà anh không nhận ra sự khác lạ trong ly Barley Green Tuyết pha sẵn cho anh hằng đêm. Nàng ác độc thật. Anh chết, nàng sẽ được lãnh số tiền bảo hiểm nhân mạng trên nửa triệu đồng. Số tiền khá lớn đủ để nàng dùng vào những việc nàng thích. Nàng nhiều tham vọng. Anh chỉ là một nấc thang cho nàng lên cao, một con tốt thí cho những mưu toan của nàng. Thật đã rõ ràng. Người đàn bà tàn ác, dâm dăng đó, người đàn bà ngoại tình đó, đương kéo dần anh vào cõi chết. Lặng người, anh suy nghĩ. Anh phải làm cho nàng đốn đau như nàng đang làm anh khốn khổ. Tuyết có một làn da rất đẹp, trắng hồng, mịn như da trẻ con. Nàng không cần kem lót, chẳng cần đôi phấn khi ra ngoài. Đi dự tiệc, nàng chỉ tô nhẹ chút son môi. Nàng vẫn hãnh diện về làn da của mình. Anh muốn nàng sẽ phải khổ sở vì làn da đẹp của nàng không còn nữa. Anh lấy bột Iso Ompa, một độc chất gây phỏng da dẫn tới ung thư, cân lượng kỹ lưỡng, đổ vào một túi nylon nhỏ mang về.

Tối nhà, trời đã tối. Căn nhà lạnh tanh. Tuyết lại vắng nhà như hằng đêm. Vội vã vào phòng ngủ, anh mở hũ kem dưỡng da của nàng, trút tất cả độc tố vào trong, quậy đều. Mùi thơm của kem vẫn bình thường, không có gì khác lạ.

Anh lên giường mà lòng như lửa đốt. Tuyết đang giết anh từ từ, tại sao anh không có quyền trả thù? Dù sao, anh vẫn

còn nhân đạo. Anh không giết nàng. Anh chỉ muốn nàng có một bộ mặt sẵn sùì ghê lở, và... nàng sẽ phải suốt đời bên anh, một người nàng toan tính bức tử mà không chết. Mồ hôi vã ra như tắm, đầu óc đau rần như búa bổ, anh chìm dần trong ác mộng.

Quãng ba giờ sáng, nghe tiếng xe hơi đậu trước nhà, anh bừng tỉnh. Nấp sau tấm màn cửa, nhìn ra ngoài, anh thấy Tuyết rời xe. Tên Bửu vẫn ngồi trong xe trước tay lái, Tuyết cúi xuống thì thầm gì với tên này. Hấn nắm lấy cánh tay Tuyết xoa nhẹ trước khi chia tay, vẻ nửa như an ủi, nửa như triu mến.

Anh trở lại giường ngủ chừng vài phút sau thì Tuyết mở cửa phòng rón rén vào. Nàng nhẹ nhàng vào phòng tắm rửa mặt. Tới bàn phấn, thoa "kem" dưỡng da như thường lệ. Lờ mờ dưới ánh đèn đêm, anh thấy được vẻ mệt mỏi của Tuyết.

Suốt hai tuần lễ liền, anh tìm cách lén đổ ly Barley Green. Suốt hai tuần lễ liền, nàng vẫn thoa kem một cách vô tình...

Một đêm, cũng quãng ba giờ sáng, Tuyết về, nàng nhẹ nhàng rón rén vào phòng. Anh bật đèn sáng chưng và nói: "Tuyết, anh có chuyện muốn nói!"

Vẻ mệt mỏi, Tuyết hơi quạu: "Có chuyện gì mà lôi ra giờ này?"

Anh lạnh lùng: "Có chuyện gì mà giờ này mới về nhà? Thôi đừng chối nữa. Anh biết từ lâu rồi. Em với thằng cha Bửu đi với nhau cả nửa năm nay rồi. Ai cũng biết. Vì thế, anh có quyết định xa em. Anh buông ra, chắc em mừng lắm."

Trên gương mặt bơ phờ của nàng, anh thấy nhiều vết ửng đỏ lấm tấm. Tuyết im lặng. Nàng nhiều tự ái. Anh biết nàng không bao giờ van xin anh, dù nàng chưa muốn xa anh, vì xa anh làm sao báo của nàng sống nổi, ai nâng đỡ nàng đây? Hằng ơi! Lúc ấy, lòng anh sôi lên vì thù hận. Anh nghĩ tới những liều thuốc độc nàng pha sẵn cho anh mỗi tối. Anh tiếp: "Anh chưa xin ly dị ngay đâu. Hãy xa nhau thôi. Chờ một thời gian nữa cho báo của em có tiền vào, lúc ấy hãy thực sự xin ly dị. Anh muốn giữ tiếng để thiên hạ khỏi cười anh bị vợ cho mọc sừng. Vả lại, khi ra toà, mình chỉ khai là không hợp, không sống được với nhau, em vẫn hưởng đủ trợ cấp của anh, em đồng ý chứ?"

Tuyết lạnh lùng: "Em không có nhân tình. Muốn nghĩ sao thì nghĩ. Ly dị cũng được. Bây giờ cho em yên." Những chấm đỏ trên da mặt nàng ửng lên. Nàng im lặng, nằm xuống giường, quay lưng về phía anh.

Anh biết da nàng đã bị phỏng; để lâu không chữa trị, thế nào cũng bị ung thư da. Tự nhiên anh đau xót, muốn đưa nàng đi nhà thương ngay. Nhưng vẻ lạnh nhạt, khinh khỉnh của nàng làm anh cău tiết. Anh xoay lưng đi, cố dỗ giấc ngủ chập chờn, ma quái...

Hai ngày sau, một buổi chiều, trong bữa ăn, Tuyết cho biết nàng phải đi Florida trong vòng một tuần lễ. Đã lâu rồi, anh không hỏi nàng đi đâu và lý do vì sao phải xa nhà; mà có hỏi, chắc gì nàng nói thật. Con dâm phụ gian trá!

Nàng đi rồi... Ban đêm, một mình trong căn nhà trống vắng, trong giấc ngủ mê loạn, anh vẫn thấy hình bóng nàng quay cuồng. Rồi, một đêm, trong mơ, anh thấy Tuyết hai tay ôm mặt đầy máu, khóc nức nở và kêu tên anh :” Yên! Yên ơi! Em chết mất !” Anh sợ hãi, giật mình thức giấc, nhìn quanh... chỉ có anh với bốn bức tường im vắng. Tuyết vẫn chưa về. Anh nghe lòng mình dấy lên niềm ân hận. Nhưng nhớ lại những cử chỉ đáng nghi ngờ, vẻ lạnh lùng, vô cảm; những đêm xa nhà thường xuyên, hận thù lại sùng sục sôi lên trong lòng. Hằng ơi! Anh có tàn nhẫn không ? Có nên lấy oán trả oán, không em?

Lại thêm một ngày nữa, một ngày nữa, một ngày nữa...Thế là đã năm ngày Tuyết vắng nhà. Chiều hôm đó, anh nhận được một cú điện thoại từ Florida. Điện thoại do chính tên Bửu, tình nhân của nàng, gọi cho anh. Anh như thấy xuất hiện bộ mặt béo phì như mặt heo, hai mắt ti hí đầy vẻ láu cá sau cặp kính cận gọng vàng với vóc dáng thô bỉ làm anh muốn cáu điên lên. Chắc hẳn biết. Đầu giây bên kia, sao có giọng thê lương :” Ông Yên đừng nóng. Tôi thành thật chia buồn cùng ông, Tuyết đã mất tối qua. Nàng đã cắt mạch máu cườm tay tự vẫn.” Anh lặng người trong đau đớn, trong tê liệt. Dù gì nàng cũng là vợ anh. Bửu nói thêm: ”Tuyết nhờ tôi trao lại cho ông một phong thư, những giấy tờ và cuốn nhật ký của nàng. Hẹn gặp ông ở khách sạn Coral Grables tại Miami Beach khoảng mười giờ tối. Tôi sẽ đưa tất cả những di vật của nàng, và nếu ông có điều

gì muốn hỏi, nếu biết, tôi sẽ giải thích.” Tên Bửu lại qua mặt anh, anh là chồng Tuyết mà lại phải tìm hiểu nàng qua hắn. Như ng hấn có lý. Anh cố nuốt giận vì dù sao Tuyết cũng đã mất rồi, đâu cần ăn thua với hắn nữa. Hắn cho anh số điện thoại khách sạn hắn ở và chỉ dẫn nhà thương mà xác Tuyết còn nằm ở đấy đợi thân nhân đến nhận. Hắn cắt điện thoại rồi mà anh vẫn đờ người, không cử động nổi.

Anh vội vã lấy vé máy bay đi Florida. Đến nơi, trời đã ngả sang tím xẫm,. Lúc ấy khoảng tám giờ tối. Anh học tốc tới ngay nhà thương để nhận xác nàng. Trong phòng lạnh, từng ngăn đựng xác trông khô khan , âu sầu khó tả. Vị bác sĩ kéo một ngăn ra, dỡ tấm khăn phủ mặt nàng, anh run lên vì xúc động. Nàng vẫn thế, hai mắt nhắm nghiền. Trên nền da mịn tái xanh lạnh lẽo, lấm tấm những vết bầm tím xẫm mầu sần sùi. Người bác sĩ lại dẫn anh tới một ngăn khác, ông nói: ”Ngăn này đựng xác con gái bà. Cô bé mất trước mẹ hai mươi bốn tiếng đồng hồ vì bị ung thư máu”.

Con gái nàng! Tiếng sét ngang tai. Kể từ ngày chung sống, chưa bao giờ Tuyết nói về con gái nàng cho anh nghe cả. Trước khi thành hôn với anh, anh biết nàng đã có hai đời chồng, một Việt Nam, một ngoại kiều nhưng nàng cho anh biết là người Trung Đông. Nhìn xác đứa bé, anh hoảng hốt, nó là một con bé Mỹ đen, rất Mỹ đen. Nó không có nét nào giống mẹ. Bố nó phải là một tên Mỹ đen. Có phải vì

thế mà Tuyết ngưng ngưng, ém nhẹm chuyện đứa bé này không?

Sau những thủ tục lĩnh kính nhận xác hai mẹ con, anh trở về khách sạn Coral Grables chờ tên Bửu như lời hẹn. Anh sẽ biết tất cả những bí ẩn của đời Tuyết, anh sẽ biết sự thật, anh sẽ biết vì sao nàng tự vẫn. Lòng tê tái, anh nốc cạn ly Gin đây...

Anh ngồi chờ tên Bửu từ mười giờ tối với chai rượu Gin trước mặt. Uống đến ly thứ năm, vẫn chưa thấy hấn xuất hiện, nhìn đồng hồ đã mười một giờ hơn. Anh tới máy điện thoại, quay số phòng hấn. Chuông reo vang tới lần thứ tám thì anh biết hấn không có mặt trong phòng. Anh lại ra bàn ăn ngồi đợi. Một tiếng đồng hồ nữa trôi qua, anh sắp sửa gục xuống vì chán chường, mệt mỏi và buồn ngủ thì người bồi mang điện thoại tới. Đầu giây bên kia không phải giọng tên Bửu mà là giọng viên Trưởng Ty Cảnh Sát ở Miami Beach báo tin cho anh biết Bửu đã tử nạn xe hơi tại một khúc quanh trên đường đèo, cả người lẫn xe đều rơi xuống vực. Tên Bửu bị gãy cổ. Trước khi chết, hấn nhờ cảnh sát gọi cho anh và mang những giấy tờ của Tuyết cho anh. Tuy nhiên, vừa lời được Bửu ra khỏi xe thì bình xăng nổ tung, chiếc xe tan tành và tất cả những gì còn lại trong xe đã thành tro vụn! Thế là tất cả những gì anh muốn biết về Tuyết đã cùng tên Bửu đi vào hư vô! Những hành động mờ ám của nàng, những tư tưởng của nàng, những toan tính của nàng đã theo nàng ra đi vĩnh viễn. Thế là hết!

Tiếc thay! Nàng muốn gửi lời trần trời tới anh mà không được. Sự thật ra sao? Tuyết chết vì quá đau buồn, vì con gái lâm trọng bệnh hay vì nàng thất bại trong hôn nhân, thất bại trong cuộc đời? Anh biết nghề làm báo của nàng lỗ lỗ. Nàng vay nợ, cầm bán tư trang, lấy tiền dành dụm của anh chi tiêu để nuôi báo mà vẫn không đủ. Cũng vì vậy mà anh nghi nàng hại anh để lấy tiền bảo hiểm. Nửa triệu đồng! Hôn nhân giữa nàng và anh đã đi vào ngõ cụt. Tình yêu đã đổi thành tình hận, tình thù. Sự chung sống giữa nàng và anh thật nặng nề, ngột ngạt, khốn khổ, thê lương. Anh cảm nghĩ nàng và anh như hai đối thủ đấu trên võ đài, rình nhau từng sơ hở. Anh sợ và thù nàng. Nhưng nay Tuyết không còn nữa, anh thấy vô cùng xót thương, lòng tràn đầy ân hận, đớn đau. Có phải vì anh tỏ vẻ khinh khi, chán ghét Tuyết để đến nỗi nàng hết chỗ bám víu, nàng đành phải tự vẫn? Thế mà, khi còn sống lúc nào Tuyết cũng có thái độ bất cần đời, cương quyết, cứng cỏi, không thềm đếm xỉa đến anh. Còn tên Bửu nữa, hấn là gì của nàng? Một người bạn tốt hay một người tình? Chỉ có Trời biết! Nhưng chất bột đen, độc được vẫn còn đây. Còn sự suy nhược của anh trong thời gian vừa qua, làm sao giải thích được? Nếu tên Bửu còn sống, ắt hấn sẽ biện hộ cho nàng. Dù gì đi nữa, hấn cũng biết anh là người phải lo cho mẹ con Tuyết mồ yên, mã đẹp... Hơn thế nữa, hấn nghĩ anh có tiền, hấn sẽ làm tiền anh, rằng nàng đã vay nợ hấn, rằng nàng là tình nhân của

hắn. Thế tất nhiên, anh phải dùng tiền trám miệng hắn lại. Anh sợ miệng tiếng, anh trốn lánh thiên hạ; điều này Tuyết hiểu anh, mà có lẽ cũng vì thế nàng im chuyện đưa con Mỹ đen vì sợ anh mất mặt, vì sợ mất anh. Mất anh hay mất tiền của anh? Anh không còn nghĩ được gì nữa... Lòng anh giờ đây tan nát... Dù không trực tiếp giết nàng, anh vẫn là người có tội. Tính đa nghi, ghen tuông, ích kỷ và tàn nhẫn của anh đã hại nàng. Dù nàng ngoại tình, dù nàng đầu độc anh, anh cũng không nên làm như vậy. Từ ngày Tuyết mất, anh không còn lạc thú ở đời. Anh gắng tu học để quên dần dĩ vãng.

Hơn ba năm sau, anh gặp em.

Hằng ơi! Giờ đây, em không còn lấy làm lạ khi tính tình anh thất thường, khi lối xử sự của anh nay thế này mai thế khác, khi lời nói của anh trước sau không thuần nhất. Anh yêu và quý trọng em vô cùng. Nhưng anh vẫn chưa an tâm khi rời nơi đây, đỉnh Kim Sơn này; anh vẫn chưa an tâm hội nhập đời sống thế gian, anh vẫn chưa an tâm vì em cứ tưởng anh trong sạch khi tay anh đã dính vào tội ác. Biết tất cả rồi, em có tha thứ cho anh không, Hằng ơi?!

Vĩnh biệt!

Yên.

Đặt bút xuống, Yên thở dài nhìn qua khung cửa gỗ trong nhà khách. Đêm trên đỉnh Kim Sơn thật im lặng, tĩnh mịch... Mai này, đã biết chàng là người như thế nào, Hằng sẽ nghĩ sao, sẽ xử sự

ra sao? Riêng Yên, chàng cảm thấy thanh thản... Nghiệp chướng rồi sẽ đi vào hư không...

NGUYỄN LÂN

(Virginia)

ĐỈNH CHÍNH CỎ THƠM 43

- Trang 83. Cột 1, đoạn 4 dòng 4 bài thơ Cơn Mùa Hạ xin đọc như sau: *Cảnh núi rừng (2)... nhớ em... mưa mùa hạ!*

- Trang 83: Cột 2, dòng cuối cùng: Email <tientbui@yahoo.com>.

- Trang 114: cột 2, 8 dòng đầu của đoạn *Duyên Tình Miền Đất Mới* xin đọc như sau: “Trên chuyến máy bay American Airlines đường dài từ San Francisco đến Nữ Ước, khi máy bay vào vùng trời Ohio, thì loa phóng thanh gọi có quý vị hành khách nào là Bác sĩ trên máy bay, xin vui lòng lên phía trước giúp một vị cao niên đang bị đau ngực và bụng nặng, cần giúp đỡ gấp.”

Thành thật xin lỗi quý vị tác giả và độc giả.

**TAM CÁ NGUYỆT SAN
CỎ THƠM**

Tình và Hiếu

Vài Nét Trong Thi Ca Việt Nam

LAM ĐIỀN NGUYỄN THỬ

Tặng lúa tuổi hai mươi

Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Bắc phương, thi ca Việt nam đã trưởng thành nhanh chóng với hai đặc điểm : trữ tình và đạo lý. Từ giới bình dân với những câu ca dao, diễm tình mộc mạc ,cho đến các đấng tài hoa với những áng văn chương huy hoàng cầm tú- cũng dựa vào một đề tài rất phổ thông nhưng tế nhị : Đó là sự tương quan giữa **Tình và Hiếu.**(1)

Tình là một đề tài muôn thuở. Từ buổi sơ ngộ tương giao cho đến nhân ngãi ,vợ chồng ai ai cũng đều lấy chữ tình làm trọng. Hiếu cũng chỉ là một bộ phận của tình mà phát sinh ra.

Từ thuở tục tảo hôn còn tồn tại ,con gái đi “lấy chồng từ thuở măng tơ” theo sự sắp xếp của mẹ cha,nên tình yêu chưa đến kịp. Đi lấy chồng không phải là vì tình mà là vì **hiếu** nên cô nào cũng khóc. Chỉ có người mẹ là cảm thông dỗ dành an ủi.Còn người cha thì có vẻ dửng dưng . Thậm chí trong chén rượu ngà say các cụ còn cười đùa ,mĩa mai chế diễu rằng:

*Khấp như nữ tử vu qui nhật
Tiểu tựa nam nhi lạc đệ thời*

(Con gái ngày đi lấy chồng mà khóc cũng giống như chàng trai lúc thi hỏng mà cười).

Hoặc những lời nhắn nhủ như là mệnh lệnh.

*Có chồng thì phải theo chồng
Chồng đi hang rắn hang rồng phải theo.*

Thật ra người cha nào cũng thương con, nhưng thương cách khác. Làm ra vẻ khắc khe nhưng lại cảm thông sâu sắc lâu dài. Chính các cụ đã bày ra các lễ hội Xuân Thu, hát đối, hò khoan, hát hội trăng rằm v.v để tạo cơ hội cho trai gái gặp nhau,chọn lựa,tỏ tình bằng lời ca tiếng hát.

Bọn con trai thì chủ động tỏ tình.Có lúc ngọt ngào,vụng dại:

*Nàng về nàng nhớ ta chăng.
Ta về ta nhớ hàm răng nàng cười .*

Cũng có lúc chọc ghẹo sỗ sàng nham nhở:

*Vú em mới tọng chum cau.
Cho anh bóp tí ,có đau anh đến.*

Các cô gái vì e lệ nên tỏ tình cách khác,kín đáo và khéo léo hơn nhiều.Vũ khí của các cô là ánh mắt,nụ cười; hay gợi ý chữ **tình** bằng cách dùng chữ **hiếu**.

*Anh đã có vợ hay chưa
Mà anh ăn nói đầy đưa ngọt ngào*

*Mẹ già anh ở nơi nào
Để em tìm vào hầu hạ thay anh*

Có khi nàng đã xiêu lòng ,thuận ý với chàng rồi mà còn giả bộ, hoãn binh bằng cách đem chữ Hiếu làm bình phong che chở: “ Anh nói thì em nghe như vậy nhưng hãy để cho em suy nghĩ một thời gian nữa...đề...”

*Em về hỏi mẹ cùng cha
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.*

Lấy chồng xa cũng là một đề tài phiền toái . Nếu việc đó mà để lộ cho anh chàng hàng xóm biết được thì càng phiền toái hơn nhiều. Anh ta sẽ tìm cách bàn ra ngay:

*Em ơi ! đừng lấy chồng xa..
Thương cha nhớ mẹ mất ba ngày đường”
hoặc sẽ đi ngang trước ngõ hát nghêu
ngao đề cảnh cáo mẹ cha cô gái rằng
Có con mà gả chồng gần
Có bát canh cần nó cũng đem cho.
Có con mà gả chồng xa
Một là mất giỗ, hai là mất con.*

Lời cảnh cáo vu vơ như thế cũng có thể làm xiêu lòng các cụ,nhưng đối với các cô nàng; nếu đã có lời thề non hẹn biển với chàng rồi thì một lòng chung thủy không quản ngại đường xa.

*Yêu nhau mấy núi cũng trèo.
Mấy sông cũng lội,mấy đèo cũng qua.*

Thế nhưng khi trèo non vượt suối về với chàng rồi, lắm lúc nhớ quê nàng cũng bồi hồi thương cảm:

*Ngó lên hòn Kẽm Đá Dừng.
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi
(anh ơi!).*

Dĩ nhiên chàng cũng biết nàng thương cha nhớ mẹ, ngăn cản sao đành.Thôi thì nghe anh nói đây:

*Thương cha nhớ mẹ thì về.
Nhược bằng thương kiếng nhớ quê thì
đừng.*

Tại sao chàng lại nói thương quyền nhớ quê thì đừng về? Có phải chàng xem nhẹ quê hương? Không!... Nàng về thăm cha mẹ thì được rồi,hay nàng còn thăm ai nữa? Dầu không muốn nói trắng ra điều đó, nhưng chàng cũng cho nàng hiểu rằng...lòng chàng cũng có một chút ghen tuông bóng gió. Thế thôi

Giữa đêm thanh vắng ,đôi nam nữ chia tay, chàng dứt khوات ra đi nàng vẫn vờn bịn rịn.

*Anh về thì... bỏ áo lại đây,
Để khuya em đắp kẻo gió tây nó lạnh
lùng. - Gió lạnh lòng lấy mừng mà đắp,
Để áo anh về đi học đường xa,
Một mai cha yếu mẹ già.
Gối nghiêng ai sửa chén trà ai dâng*

Chàng trai này cũng lấy chữ hiếu ra làm bình phong che chở. Đi học để một mai thi đỗ làm quan, tận Trung giúp nước và báo Hiếu cha mẹ .Đó là lý do mà người con trai thuở ấy xem như là lý tưởng; nên đôi lúc cũng vô tình gần như tàn nhẫn với người thương .

Nửa đêm đang nằm với cô gái mà lại đòi về thì lạ thật. Cô gái đầu cho chàng đi một cách dễ dàng như thế. Cô mạnh dạn kéo chàng trở lại để dạy thêm cho chàng một bài học nữa :

*Chàng về thiếp chẳng cho về,
Thiếp nắm vạc áo,thiếp đề câu thơ.
Câu thơ ba chữ rành rành
Chữ **Trung** chữ **Hiếu** chữ **Tình** là ba.
Chữ trung là để thờ cha*

Chữ hiếu thờ mẹ, đôi ta chữ tình.

Dầu rằng chữ trung chữ hiếu nàng không hiểu hết nhưng chữ tình thì nàng hiểu rất rõ. Khi thương nhau nàng sẽ giúp chàng báo hiếu, sẽ thay chàng hầu hạ mẹ cha để cho chàng rảnh tay lo việc vua việc nước. Dầu thời gian bao lâu đi nữa, nàng vẫn chung thủy đợi chờ. Đó là đặc điểm cao quý nhất của người phụ nữ Việt nam.

Qua vài nét ca dao, ta thấy rằng những chuyện tình đơn sơ mộc mạc nơi thôn dã đều mang theo hình ảnh của mẹ cha. Cả trai lẫn gái đều có lý tưởng biết hy sinh, tạo được **sự hài hòa giữa tình và hiếu** nên đã vượt qua được những éo le gay gắt.

Trong những tác phẩm văn học lớn của Việt Nam như Truyện Kiều Lục Vân Tiên, Lâm Sanh Xuân Nương... ta đều thấy những người yêu nhau khi đứng trước hai ngã rẽ là Tình và Hiếu đã gặp nhiều gian nan thống khổ:

Nàng **Thúy Kiều** khi nghe Kim Trọng tỏ tình cũng lấy mẹ cha ra chống đỡ:

Dù khi lá thắm chỉ hồng.

*Nên chẳng thì cũng tại lòng **mẹ cha**.*

Nặng lòng xót liễu nài hoa.

Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa.

Khi đứng trước cảnh cha già bị tù tội cần phải có tiền để dứt lót, nàng bèn nghĩ đến cách bán mình chuộc cha cho tròn chữ hiếu, nhưng nếu làm thế thì đối với Kim Trọng nàng sẽ là gái phụ tình. Nàng phải thức nhiều đêm phân vân cân nhắc

Duyên hội ngộ, Đức cù lao.

*Bên **Tình**, bên **hiếu**.. bên nào nặng hơn*

Và cuối cùng nàng đành lòng quyết định là

*Để lời thệ hải minh sơn
Làm con trước phải đền ơn sinh thành*

Đó là một quyết định đau đớn nhưng cao cả. Trả hiếu trước còn chữ tình thì giao cho em gái gánh thay. Mã Giám Sinh đã mua nàng sau khi cò kẻ trả giá. Không phải về làm vợ như đã nói, mà bán nàng vào chốn thanh lâu.

Trên bước đường lưu lạc nàng lại vơ thêm mấy cuộc tình. Từ anh chàng Sở Khanh đón mạc, cho đến thương gia Thúc Sinh hào hoa, nàng chỉ nhận về mình những thiệt thòi cay đắng. Trong hai cuộc tình ấy bóng dáng của chữ hiếu thật xa xôi diệu vợi. Chỉ những lúc khổ đau nàng mới thấy xót xa nỗi nhớ quê hương cha mẹ người tình:

Xót người dưới nguyệt chén đồng

*Tin sương luống những rày trông mai
chờ. (tình)*

... Xót người tựa cửa hôm mai

*Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
(Hiếu)*

Cho đến khi yêu Từ Hải, một đáng anh hùng, khi bóng hạnh phúc vừa thấp thoáng thì nàng lại nghĩ ngay đến ân đền oán trả, đến miếng mồi mệnh phụ. Mơ ngày về làm nữ mỳ nữ mặt mẹ cha; một lần nữa nàng lại xem nhẹ chữ tình; nghe theo lời dụ dỗ của Hồ Tôn Hiến. Hậu quả là Từ Hải bị họ Hồ giết chết.(2)

Tác phẩm nổi tiếng thứ hai là LỤC VÂN TIÊN của cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu.

Ngay trong mấy câu đầu truyện cụ đã giới thiệu đến chữ Tình, chữ Trung, chữ Hiếu:

Trước đèn xem truyện Tây Minh

Gã cười hai chữ Ân Tình éo le

Ai ơi lẳng lạng mà nghe.

Giữ rắn việc trước ,lánh dè thân sau.

Trai thời Trung Hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh là câu giữ mình.

Thườ ấy các nhà nho thường xem chữ tình rất nhẹ. Các truyện nói về tình yêu bị khinh khi,cấm kỵ; cho nên cụ Đồ Chiểu *gẫm cười hai chữ Ân Tình éo le* thì cũng chẳng có chi làm lạ.

Năm mười sáu tuổi ,cậu học trò Lục Vân Tiên từ giã thầy ,xuống núi,mang theo một túi kinh luân:Văn Võ toàn tài. Giữa đường chàng diệt được một toán cướp và cứu hai cô gái. Đó là Kiều Nguyệt Nga con gái quan tri phủ và một người tớ gái.

Cuộc gặp gỡ chẳng có gì tình tứ hay thơ mộng. Ngay trong lúc đối thoại với cô gái,chàng đã chứng tỏ sự kiêu hãnh ,khắc khe của nền nho giáo cũ.

Khoan khoan ngồi đó chờ ra

Nàng là phận gái,ta là phận trai

đồng thời để trấn áp cái thói “thường tình nhi nữ”chàng đã phủ đầu bằng một tràng phỏng vấn :

Việc chi,con cái nhà ai.?

Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ?

Quê đâu,tên họ là chi,?

Khuê môn phận gái chuyện gì đến đây?

Trước sau chưa thỏa dạ này

Hai nàng ai tớ ai thầy nói ra?

Thậm chí khi Nguyệt Nga trao cây trâm(như trao duyên con gái)chàng cũng nhìn đi nơi khác. Cho đến khi nàng xin dâng một bài thơ từ tạ thì:

Vân Tiên ngó lại rằng ừ,

Làm thơ cho kịp bây chừ kéo lâu.

Cũng có thể đó là cung cách đáng yêu của các chàng trai thời ấy, hay chỉ vì ân

cứu tử nên Kiều Nguyệt Nga đã đem lòng thương nhớ. Nàng về nhà vẽ lại chân dung và tự nguyện trọn đời mang theo,thủ tiết.

Lục Vân Tiên quả là người nặng Hiếu. Vừa vào trường thi thì nghe tin mẹ mất. Chàng bỏ thi, quay về thọ tang. Trên đường về chàng khóc đến mù hai mắt, bị người bạn đường Trinh Hâm ném xuống sông.,bị người vợ sắp cưới Võ thể Loan đem bỏ vào hang núi. Trong những lúc họa nạn như thế chàng chẳng bao giờ nhắc đến cái tên Kiều Nguyệt Nga .

Nhưng Nguyệt Nga thì chẳng lúc nào quên. Trên chuyến thuyền đưa nàng đi công Hồ (gã con gái cho giặc Hồ để tránh nạn binh đao) nàng cũng bắt chước nàng Thúy Kiều đem chữ TÌNH và chữ HIẾU ra cân lại. Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn.Và nàng thấy rằng:

Hai bên nặng cả hai bên.

Hễ theo lời Chúa(vua) thì quên ơn chồng

Thôi thôi một thác là xong.

Và nàng tức khắc nhảy xuống sông tự tử.

Một tác phẩm nổi tiếng thứ ba đã làm cho nhiều người rơi lệ . Đó là chuyện Lâm Sanh Xuân Nương .

Chàng nho sinh Lâm Sanh cưới vợ ba năm nhưng phải để vợ ngủ một mình ngoài mái hiên,lạnh lùng mưa gió .Mẹ chàng ngăn cấm. Lý do đơn giản là chàng phải lo học hành thi cử. Lâm Sanh vì chữ hiếu phải vâng lời.Cũng có đêm chàng lén mẹ ra thăm vợ trong giây lát và nói đôi lời an ủi rằng vì chữ hiếu nên chàng phải xem nhẹ chữ tình:

Bời anh nặng nghĩa dưỡng sinh

Nên duyên kim cai cũng đành phôi phai.

Nàng Xuân Nương thì trong lòng luôn lo sợ, nàng khuyên chàng gấp gấp trở lại thư trang kẻo mẹ biết được thì chết. Nàng chỉ biết cam thân ,thui thui một mình. Phận nữ nhi mười hai bến nước ,trong nhờ ,đục chịu. Cho đến một ngày kia... cha mẹ Xuân Nương nóng lòng thương nhớ đến thăm con. Thấy con mỗi mòn khô héo, cha mẹ nào chẳng đau lòng rơi lệ. Và đó cũng là cái cớ để mẹ chồng ra tay hành hạ nàng dâu. Khi cha mẹ Xuân Nương về rồi, mẹ của Lâm Sanh đã hạch hỏi và đánh đòn nàng cho đến chết. Vì chữ Hiếu Lâm Sanh không dám can ngăn, không dám hứng một đường roi thay vợ. Để rồi sau khi nàng chết chàng chỉ còn biết ra mộ ân hận khóc than.

Qua ba tác phẩm trên ,ta thấy rằng :**Nàng Kiều nặng cả tình lẫn hiếu** Nhưng đứng trước hoàn cảnh ấy nàng đã đặt chữ Tình sang một bên cho em mình thay thế để làm tròn chữ Hiếu, Đó là cách giải quyết tùy theo hoàn cảnh

Nàng Nguyệt Nga xem nặng chữ tình đã có quyết định sai lầm. Tự tử vì tình là cướp công cha mẹ. Là bất hiếu; lại không làm tròn sứ mệnh với vua với nước là bất trung

Chàng Lâm Sanh quá nặng chữ hiếu xem nhẹ chữ tình đã làm cho thiệt mạng nàng Xuân Nương tội nghiệp. Đó là cách hành xử không hài hòa đưa đến hậu quả vô cùng khốc liệt.

Bước sang thế kỷ thứ 20 thì những tác phẩm viết về chữ hiếu thật ít ỏi và không được giới tân học ưa chuộng nữa. Đặc biệt nhất là từ đầu thế kỷ thứ 20 ,những tác phẩm thơ văn lấy cảm hứng từ **tình yêu lãng mạn**, ảnh hưởng nặng nề thi ca Tây phương và sự tan loãng của hơi hám thơ Đường.

Thêm vào đó là sự chi phối nặng nề của các trào lưu chính trị. Các phong trào yêu nước kêu gọi thanh niên rời bỏ gia đình, đạp đổ những giá trị tinh thần của Nho Gia, kích động tinh thần dân tộc, lấy thi ca làm khí giới chống ngoại xâm .Và đã là trí thức thì không thể nào không yêu nước. Thanh niên thoát ly ra tiền tuyến ,việc gia đình như nuôi nấng cha mẹ gia được giao cho vợ hay em gái đảm trách. Việc trả hiếu lúc đó đặt hẳn lên vai người phụ nữ.

Những câu hò tiếng hát ,những bài thơ, bài ca về mẹ phần lớn mang màu sắc nhớ nhung, ca ngợi hay ân hận, tiếc thương... mang âm hưởng của Tây phương, rất xa vời đối với chữ hiếu của nền văn minh Đông Á.

Tuy vậy ta vẫn còn thấy lảng vảng đâu đây một tấm lòng xót xa vì hiếu trong ý thơ Nguyễn Bính. Trong bài “thư gửi thầy mẹ” chẳng hạn, chúng ta thấy được những câu thơ cảm động.

*Con đi ,quạnh cửa quạnh nhà.
Cha già đạp lúa ,mẹ già giữ rơm.
Cha già gạo,mẹ vắng cơm.
Có con,con vắng ai làm thay cho*

Nhà nghèo lại mất khá nhiều thời giờ ăn học ,lại thất bại trên đường đời ,mà chữ hiếu thì chưa đền đáp được

*Con dang dúi nợ giang hồ
Một mai cử tửng cơ đồ làm nên
Ai ngờ ngày tháng lưu niên
On cha mẹ chẳng báo đền dưỡng sinh.*

Ông còn đi xa hơn chút nữa đến **chữ tình trong chữ hiếu** :

*Lại mang ân ái vào mình ,
Cái Yêu làm Tội làm Tình cái Thân.*

Và từ trong tận cùng sâu thẳm của trái tim, nỗi thương nhớ có lúc cũng biến thành tội lỗi.

Mẹ cha thì nhớ thương mình.

Mình đi thương nhớ người tình xa xôi.

Không còn nữa những đêm trăng trai gái trao tình bằng lời ca tiếng hát êm ái của ca dao, nhưng vẫn còn đây những Mã giám Sinh mới lái, những nàng Kiều rên xiết khắp năm châu. Không còn nữa những Lục Vân Tiên khóc mẹ đến mù đôi mắt nhưng những tên phản bội như Trịnh Hâm, Thê Loan thì nơi nào cũng có. Không còn nữa những người con nặng hiếu như Lâm Sanh, những mẹ chồng hành hạ nàng dâu như Lâm mẫu, nhưng không thiếu những kẻ vong ân, bội nghĩa, bạc tình đang ung dung tự tại.

Chính vì thế mà người Việt luôn nhớ về một cõi an bình xa xưa đầy trung trinh, tình nghĩa - nhất là người Việt ly hương - vẫn luôn ước mơ có được những đứa con hiếu thảo hơn bao giờ hết. Sự khác biệt của hai nền văn hóa Đông Tây đã làm cho những người lớn tuổi phải bận lòng suy nghĩ: Thanh niên nam nữ ngày nay còn biết rõ tình yêu thật sự là gì không? Thế nào là lòng hiếu thảo? Điều quan trọng và tế nhị nhất cho những người trong độ tuổi yêu đương và thành lập gia đình là làm thế nào cho cân cân Tình và Hiếu được cân bằng? Và... đó có phải là một ưu tư, một ước mơ chính đáng?

LAM ĐIỀN NGUYÊN THỬ

(North Carolina)

Phụ chú

(1) - Người Việt nam tiếp thu chữ Hiếu từ Hiếu kinh Trung quốc. Họ không cần

biết Hiếu kinh là sách do Khổng Tử viết, hay do Đổng Trọng Thu mới viết sau này (rồi gán cho Khổng tử) nhưng cái quan niệm “phụ tử vong tử bất vong bất hiếu” thì không thể chấp nhận được.

(2) - Có người cho rằng Từ Hải là người hữu dũng vô mưu, nghe lời đàn bà để đến nỗi vong mạng.

Nghe lời nàng nói mạn mà

Thế công Từ mới đổi ra thế hàng.

Điều này đã có nhiều bàn luận - Nàng khuyên Từ Hải khá nhiều nhưng có mạn mà không? Công Hầu Khanh Tướng? Ngọc ngà châu báu?... Đối với chàng chẳng có gì lớn lao cả. Chàng đã coi trời bằng vung *đọc ngang nào biết trên đầu có ai* thì làm chi có *ơn thánh để làm chi có chuyện đổi trên đầu*? Thế thì cái điều **mạn mà** ấy ở đâu?

Câu trả lời đơn giản là: Mạn mà là vì **nàng nói**. Thế thôi... nàng nói thì chàng nghe lời để rồi chết đứng.

Thật ra có một điều bí ẩn chấy ngầm trong trái tim Từ Hải... Đó là sự mong muốn cho mẹ cha nàng Kiều gặp lại đứa con lưu lạc.

Xót nàng còn chút song thân

Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa,

Sao cho muôn dặm một nhà

Cho người thấy mặt, là ta cam lòng

Đọc lại đoạn này ta mới thấy thấm thía tấm lòng bao dung, yêu thương đến vô cùng độ lượng của Từ Hải. Hiếu tâm của Thúy Kiều đã thấm kín đi vào trái tim mơ mộng của con người ngang dọc. Vì yêu thương Từ Hải cam lòng chấp nhận tất cả, kể cả “cái chết rất chịu chơi”